

50
năm

VINAPHARM
KHÔNG NGỪNG ĐỔI MỚI
HƯỚNG TỚI TƯƠNG LAI



VINAPHARM

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2021

MỤC LỤC

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị

GIỚI THIỆU TỔNG CÔNG TY

Giới thiệu khái quát
Quá trình phát triển
Lĩnh vực hoạt động
Sơ đồ tổ chức
Các công ty thành viên
Giới thiệu ban lãnh đạo
Rủi ro

04

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Tổ chức và nhân sự
Cổ đông và thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

33

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Báo cáo của HĐQT và Ban TGD về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022

42

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021
Kết quả kiểm soát thực hiện kế hoạch kinh doanh và quản trị điều hành của Tổng công ty năm 2021
Kết luận và kiến nghị

66

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2021

82

Thông điệp của CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa quý cổ đông, quý nhà đầu tư, quý khách hàng và toàn thể cán bộ nhân viên Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP (Vinapharm).

Năm 2021 là năm ghi dấu chặng đường 50 năm xây dựng và phát triển của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP. Được thành lập từ năm 1971, Vinapharm đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách để hoàn thành tốt các nhiệm vụ đặc biệt do Bộ Y tế giao phó trong từng thời kỳ, đóng vai trò chủ đạo trong việc cung ứng thuốc bảo vệ và chăm sóc sức khỏe người dân. Đồng thời khẳng định thương hiệu và vị thế của Vinapharm là một trong những doanh nghiệp Dược phẩm uy tín hàng đầu tại Việt Nam.



Năm 2021, đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trên toàn cầu với những biến thể mới, cản trở đà phục hồi kinh tế của các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Tăng trưởng kinh tế năm 2021 của Việt Nam chỉ ở mức 2,58%, thấp nhất trong vòng 30 năm qua. Trước tác động của đại dịch, ngành dược Việt Nam cũng gặp những khó khăn nhất định do đứt gãy chuỗi cung ứng, giá nguyên liệu và vận chuyển tăng cao, sự thay đổi thói quen, nhu cầu sử dụng thuốc, cùng với các quy định phòng chống dịch bệnh nghiêm ngặt của Chính phủ, người dân hạn chế đến các cơ sở khám và điều trị bệnh, đã làm cho thị trường dược phẩm bị trì trệ. Bên cạnh những tác động tiêu cực, đại dịch cũng mở ra cơ hội lớn thúc đẩy các doanh nghiệp trong ngành được tái cấu trúc hoạt động và chuỗi cung ứng, số hóa các quy trình, tăng cường công tác quản trị rủi ro, chuẩn bị sẵn sàng cho giai đoạn bình thường tiếp theo.

Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP, cùng với sự đồng lòng, sẻ chia của các quý cổ đông, quý nhà đầu tư, quý khách hàng và toàn thể cán bộ nhân viên của Tổng công ty, kết thúc năm 2021, Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP đã duy trì được kết quả sản xuất kinh doanh khả quan với Tổng doanh thu hợp nhất đạt 4.990 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 234 tỷ đồng, vượt kế hoạch 53%. Cũng trong năm 2021, Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP đã ghi dấu bước tiến quan trọng trong mối quan hệ hợp tác sâu rộng với Sanofi - Tập đoàn dược phẩm hàng đầu Thế giới, với việc hai bên cùng ký kết Biên bản ghi nhớ Chương trình hợp tác trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe giai đoạn 2021 - 2023 trong khuôn khổ chuyển thăm và làm việc chính thức của Đoàn lãnh đạo cấp cao Chính phủ Việt Nam tại Cộng hòa Pháp vào tháng 11/2021. Ngoài việc nỗ lực để hoàn thành các nhiệm vụ về sản xuất kinh

doanh được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Tổng công ty cùng các đơn vị thành viên đã tham gia dự trữ, bảo quản, tiếp nhận vật tư, trang thiết bị y tế, thuốc, hóa chất sinh phẩm do Bộ Y tế mua để phòng chống dịch bệnh Covid-19, góp phần chung tay cùng Chính phủ hoàn thành mục tiêu kép vừa phòng, chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế - xã hội. Những thành tựu đạt được trong năm 2021 của Tổng công ty sẽ tạo đà phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

Đánh giá về tiềm năng tăng trưởng kinh tế trong năm 2022, các chuyên gia và doanh nghiệp đều cho rằng khả năng kiểm soát dịch bệnh vẫn là yếu tố quyết định hàng đầu. Nhu cầu chăm sóc sức khỏe được dự báo sẽ phục hồi và tăng trưởng 13% so với năm 2021. Hòa chung với đà tăng trưởng của nền kinh tế, năm 2022 Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP đặt mục tiêu Tổng doanh thu hợp nhất 5.686 tỷ đồng, lợi nhuận 159 tỷ đồng. Chúng tôi tin tưởng rằng cùng với sự đồng hành của quý cổ đông, quý nhà đầu tư, quý khách hàng trong suốt 50 năm qua cùng với những nỗ lực đóng góp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, toàn thể cán bộ nhân viên của Tổng công ty và các đơn vị thành viên sẽ trở thành động lực giúp Tổng công ty phát triển bền vững trong tương lai.

Trân trọng!


ĐS. Lê Văn Sơn
Chủ tịch HĐQT

GIỚI THIỆU TỔNG CÔNG TY

GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

RỦI RO

GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT

TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP

Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP (Vinapharm) là Tổng công ty duy nhất của ngành Dược Việt Nam do Bộ Y tế nắm giữ cổ phần chi phối, được thành lập từ năm 1971. Vinapharm hiện đang có cổ phần, vốn góp tại 23 doanh nghiệp thành viên. Trong những năm qua, Vinapharm và các doanh nghiệp thành viên đã góp phần quan trọng trong việc cung ứng các sản phẩm thuốc phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho nhân dân.

THÔNG TIN CHUNG

TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP

Trụ sở chính:

12 Ngõ Tất Tố, P. Văn Miếu, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024.3844.3151 / 024.3844.3149

Fax: 024.3844.3665

Email: vinapharm@vinapharm.com.vn

Website: vinapharm.com.vn

Vốn điều lệ: 2.370 tỷ đồng



TẦM NHÌN - SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

TẦM NHÌN

Trở thành Tổng công ty đầu tư và phân phối dược phẩm, vắc xin và sinh phẩm y tế hàng đầu tại Việt Nam và ngang tầm khu vực.

SỨ MỆNH

ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG



Cam kết mang đến những sản phẩm, dịch vụ có chất lượng tốt nhất, hàm lượng công nghệ cao nhằm nâng cao sức khỏe cộng đồng.

ĐỐI VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN



Là đối tác tin cậy trong lĩnh vực dược phẩm, vắc xin và sinh phẩm y tế.

ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP THÀNH VIÊN



Đề cao tinh thần hợp tác, cùng phát triển; cam kết là người đồng hành, cổ động năng động của doanh nghiệp.

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG

SỨC MẠNH
KẾT NỐI

HƯỚNG
ĐẾN CỘNG
ĐỒNG

GIÁ TRỊ
CỐT LÕI

TÂM

Vì sức khỏe con người, hướng tới con người

TÍN

Thực hiện tất cả các cam kết sản xuất và kinh doanh với chữ TÍN được đặt lên hàng đầu

TÌNH

Là nền móng văn hóa ứng xử của Vinapharm

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

THÀNH LẬP TỔNG CÔNG TY DƯỢC

Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP (VINAPHARM) tiền thân là Tổng công ty Dược, được thành lập vào tháng 4 năm 1971 trên cơ sở sáp nhập 3 Cục trực thuộc Bộ Y tế: Cục Phân phối dược phẩm, Cục Dược liệu và Cục Sản xuất.

TỔNG CÔNG TY DƯỢC ĐỔI TÊN

Năm 1982, Tổng công ty Dược được đổi tên là Liên hiệp các xí nghiệp dược Việt Nam.

THÀNH LẬP TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM

Tháng 3 năm 1996, Bộ trưởng Bộ Y tế có quyết định thành lập Tổng công ty Dược Việt Nam chuyển đổi từ Liên hiệp các xí nghiệp dược Việt Nam.

CHUYỂN ĐỔI THÀNH CÔNG TY TNHH MTV

Ngày 30/6/2010, Bộ trưởng Bộ Y tế có Quyết định số 2335/QĐ-BYT chuyển đổi Tổng công ty Dược Việt Nam thành Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

CỔ PHẦN HÓA

Ngày 27/11/2016, Tổng công ty Dược Việt Nam đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu và ngày 08/12/2016 chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TRÊN SÀN UPCOM

Năm 2017, Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP trở thành công ty đại chúng và niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán DVN.

Ngày 19/05/2017, cổ phiếu DVN của Tổng công ty bắt đầu được giao dịch trên sàn Upcom - Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Quan hệ hợp tác chiến lược với Sanofi: Ngày 10/11/2017, Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP đã tiến hành ký kết hoàn thành Hợp đồng hợp tác chiến lược với Tập đoàn dược phẩm Sanofi - một trong những tập đoàn dược phẩm hàng đầu thế giới.

1971

1982

1996

2010

2016

2017



TỔNG TÀI SẢN HỢP NHẤT
5.862.093.977.660 ĐỒNG

ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH



VỐN ĐIỀU LỆ CỦA 23 CTTV
5.393.488.820.000 ĐỒNG



GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ DÀI HẠN
1.719.106.111.876 ĐỒNG

PHÂN PHỐI THUỐC, VẮC XIN VÀ SINH PHẨM Y TẾ

Hệ thống phân phối của Vinapharm được thiết lập dựa trên cơ sở hệ thống phân phối của các Công ty con là CPC1, Codupha và Dược TW3. Hiện tại, Hệ thống đã có gần 20.000m² kho, hơn 1.000 nhân sự và nhiều phương tiện vận tải tốt. Cùng với việc áp dụng phần mềm quản lý thông minh, hệ thống phân phối của Tổng công ty đã đáp ứng tốt về năng lực, kỹ thuật phân phối cho các khách hàng lớn, nhỏ và để thực hiện đấu thầu cung ứng thuốc cho các bệnh viện với độ bao phủ trên toàn quốc.

Địa bàn	Diện tích kho (m ²)	Nhân sự (người)	Phương tiện VC (Xe tải, xe năng, xe thùng lạnh)
Miền Bắc	7.530	347	22
Miền Trung - Tây Nguyên	2.504	160	16
Miền Nam	9.925	416	27
Tổng cộng	19.959	923	65



NGHIÊN CỨU TƯƠNG ĐƯƠNG SINH HỌC (BE)

Tại Việt Nam, hoạt động nghiên cứu đánh giá tương đương sinh học (BE) của Vinapharm là mô hình đầu tiên được thực hiện bởi Doanh nghiệp - mô hình này phù hợp với các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

Vinapharm luôn chú trọng tuyển dụng đội ngũ nhân lực trình độ cao (Thạc sĩ, Dược sĩ, Cử nhân...), có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu tương đương sinh học, đồng thời liên tục cử các cán bộ nhân viên học tập và trao đổi với các Trung tâm BE của các nước trong khu vực.

Với thiết bị hiện đại, công nghệ cao (từ Mỹ, Đức, Nhật Bản...), thích hợp với việc phân tích mẫu thuốc trong dịch sinh học có nồng độ thấp, Vinapharm đã đẩy mạnh khảo sát, xây dựng và thẩm định phương pháp phân tích; nhanh nhất đưa ra được phương pháp phân tích tối ưu. Vinapharm đã có sẵn nhiều phương pháp phân tích thuốc trong dịch sinh học các nhóm thuốc kháng sinh, kháng vi rút, tim mạch, tiểu đường, huyết áp, thuốc hướng thần, các thuốc kết hợp nhiều hoạt chất, thuốc có các dạng bào chế đặc biệt.

Vinapharm luôn tôn trọng tính đạo đức trong nghiên cứu Y sinh học; nghiêm túc chấp hành đúng các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý.





SẢN XUẤT THUỐC

Triển khai thực hiện Luật Dược, Nghị định số 54/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các Thông tư của Bộ Y tế hướng dẫn về việc áp dụng các tiêu chuẩn thực hành tốt (GPs) trong công tác sản xuất, các doanh nghiệp thành viên của Vinapharm đã chú trọng nâng cấp dây chuyền để đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế khắt khe như GMP- EU/PIC-s/Nhật Bản nhằm gia tăng cơ hội tiếp cận ở phân khúc cấp cao, cũng như xuất khẩu vào các thị trường khó tính.

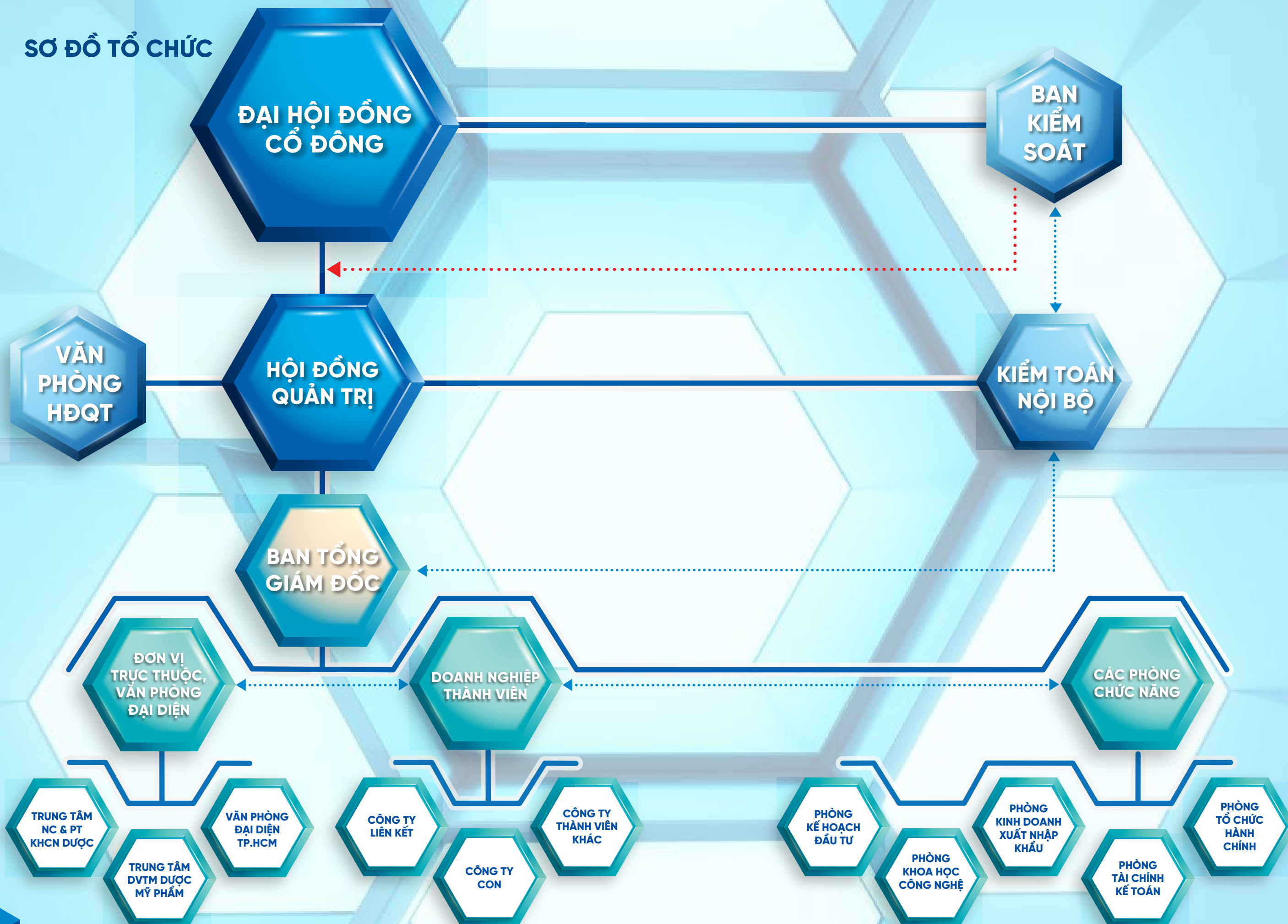
Hiện tại, các công ty thành viên của Vinapharm đã có thể sản xuất được hầu hết các dạng thuốc Generic, sản xuất nhượng quyền một số sản phẩm là thuốc biệt dược gốc của các hãng dược phẩm trên thế giới và sản xuất thuốc đông dược.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC





**CÁC DANH HIỆU THI ĐUA,
HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG
ĐÃ ĐƯỢC GHI NHẬN**



Huân chương lao động hạng Ba
"Đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2006 đến năm 2011, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc"



2011

2015



Cờ thi đua Bộ Y tế năm 2014
Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế

Huân chương lao động hạng Nhì
"Đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2011 đến năm 2015, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc"



2016

2017



Cờ thi đua của Chính phủ năm 2016

Cờ thi đua Bộ Y tế năm 2017



2018

2021



Cờ thi đua của Bộ Y tế năm 2020
Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế

CÔNG TY THÀNH VIÊN



CÁC CÔNG TY CON



Trụ sở chính



Hoạt động kinh doanh chính



Vốn điều lệ



Ký hiệu công ty



Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty



1. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA



- 509 - 515 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, TP.HCM
- Kinh doanh thương mại và dịch vụ trong lĩnh vực dược phẩm
- 182.700.000.000 đồng
- CDP
- 66,35%

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	%2021/2020
Tổng giá trị tài sản	2.237	2.036	91%
Doanh thu thuần	2.957	2.450	83%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30	21	70%
Lợi nhuận trước thuế	29	21	75%
Lợi nhuận sau thuế	19	17	91%

Kho chứa hàng tiêu chuẩn GSP



Tháng 10/2017, Tổng kho Codupha Hồ Chí Minh được thành lập tại Khu công nghiệp Lê Minh Xuân



Ngày 11/05/2018, Codupha khánh thành Văn phòng và Kho GSP tại chi nhánh Codupha Miền Trung



Các thành tích thi đua nổi bật của CPC1:

- Huân chương Độc lập hạng Ba năm 2001
- Huân chương Lao động hạng Nhất năm 2006
- Huân chương Lao động hạng Nhì năm 185 và 2001
- Huân chương Lao động hạng Ba năm 1960, 1962, 1980
- Huân chương Kháng chiến hạng Ba năm 1973
- Huân chương Chiến công hạng Ba năm 2000
- Cờ thi đua của Chính phủ năm 2006, 2008, 2010
- Huân chương độc lập hạng 3 năm 2011



2. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1



- 87 Nguyễn Văn Trỗi, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
- Kinh doanh thương mại và dịch vụ trong lĩnh vực dược phẩm
- 209.790.000.000 đồng
- DP1
- 65,41%

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	%2021/2020
Tổng giá trị tài sản	1.274	1.132	89%
Doanh thu thuần	2.058	2.182	106%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	49	58	119%
Lợi nhuận trước thuế	52	57	110%
Lợi nhuận sau thuế	41	45	111%

Kho chứa hàng tiêu chuẩn GSP





3. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3



- 📍 115 Ngô Gia Tự, P. Hải Châu 1, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
- 🏭 Sản xuất, kinh doanh dược phẩm
- 💰 17.500.000.000 đồng
- 🏢 TW3
- 📊 65,00%

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	%2021/2020
Tổng giá trị tài sản	152	179	118%
Doanh thu thuần	264	220	83%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2,3	2,8	125%
Lợi nhuận trước thuế	2,4	3,0	122%
Lợi nhuận sau thuế	1,7	2,4	130%

Sản phẩm tiêu biểu



Ceteco cenflu



Oresol Baby



Cenpadol 250



CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

1. CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ VIỆT NAM

- 📍 138 Giảng Võ, P. Kim Mã, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội.
- 🏭 Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại dược phẩm, máy móc trang thiết bị, dụng cụ y tế, vật tư y tế
- 💰 20.051.000.000 VNĐ

- 🏢 XNK
- 📊 41,15%

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	%2021/2020
Tổng giá trị tài sản	194	199	103%
Doanh thu thuần	591	420	71%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2,8	5,1	181%
Lợi nhuận trước thuế	4,6	4,9	105%
Lợi nhuận sau thuế	3,7	3,8	103%

2. CTCP DƯỢC PHẨM SANOFI - SYNTHELABO VIỆT NAM

- 10 Hàm Nghi, P. Bến Nghé, Q.1, TP. Hồ Chí Minh.
- SSV
- Sản xuất thuốc, hóa dược
- 29,99%
- 77.467.000.000 đồng

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	%2021/2020
Tổng giá trị tài sản	1.064	664	62%
Doanh thu thuần	848	282	33%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	328	105	32%
Lợi nhuận trước thuế	340	99	29%
Lợi nhuận sau thuế	273	79	29%

Hình ảnh công ty và nhà máy



3. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 25

- 448B Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, TP. Hồ Chí Minh.
- UPH
- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu.
- 28,43%
- 132.946.410.000 VNĐ

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	%2021/2020
Tổng giá trị tài sản	392	373	95%
Doanh thu thuần	172	166	96%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(6)	(7)	-
Lợi nhuận trước thuế	(7)	(7)	-
Lợi nhuận sau thuế	(7)	(7)	-

4. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA

- 253 Dũng Sĩ Thanh Khê, P. Thanh Khê Tây, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.
- DANP
- Sản xuất và kinh doanh dược phẩm trong ngành dược.
- 26,2%
- 211.410.000.000 VNĐ

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	%2021/2020
Tổng giá trị tài sản	713	886	124%
Doanh thu thuần	391	452	116%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	39	72	183%
Lợi nhuận trước thuế	39	71	183%
Lợi nhuận sau thuế	31	57	185%


5. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA-NANOSOME


- 253 Dũng Sĩ Thanh Khê, P. Thanh Khê Tây, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.
- DNSM
- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu.
- 25,00%
- 18.000.000.000 VNĐ


Đơn vị tính: Tỷ đồng


Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	%2020/2021
Tổng giá trị tài sản	4,7	4,7	100%
Doanh thu thuần	-	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(12,9)	(0,4)	-
Lợi nhuận trước thuế	(13,0)	(0,2)	-
Lợi nhuận sau thuế	(13,0)	(0,2)	-


6. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3

- 

16 Lê Đại Hành, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng,
TP. Hải Phòng.
- 

DP3
- 

Sản xuất, kinh doanh thuốc và dịch vụ thương mại.
- 


22,07%
- 


86.000.000.000 VNĐ


Đơn vị tính: Tỷ đồng


Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	%2021/2020
Tổng giá trị tài sản	441	444	101%
Doanh thu thuần	396	381	96%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	142	116	82%
Lợi nhuận trước thuế	143	116	81%
Lợi nhuận sau thuế	114	93	81%


7. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

- 

Số 4 Đường 30/4, P. 1, TP. Cao Lãnh, T. Đồng Tháp.
- 

IMP
- 

Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm,
thiết bị và dụng cụ y tế.
- 

22,03%
- 

667.053.700.000 VNĐ

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	%2021/2020
Tổng giá trị tài sản	2.096	2.295	109%
Doanh thu thuần	1.369	1.267	92%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	253	234	93%
Lợi nhuận trước thuế	255	239	94%
Lợi nhuận sau thuế	210	189	90%



GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Lê Văn Sơn

Chủ tịch Hội đồng quản trị

- **Sinh năm:** 1962
- **Trình độ:** Dược sĩ
- **Chức vụ tại các tổ chức khác:**
 - Chủ tịch HĐQT CTCP Dược phẩm TW Codupha
 - Chủ tịch HĐQT CTCP Dược phẩm OPC
 - Thành viên HĐQT CTCP Dược Danapha

Ông Đinh Xuân Hấn

Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

- **Sinh năm:** 1969
- **Trình độ:** Thạc sĩ
- **Chức vụ tại các tổ chức khác:**
 - Thành viên HĐQT CTCP Dược Danapha
 - Thành viên HĐQT CTCP Hóa - Dược phẩm Mekophar

Bà Hàn Thị Khánh Vinh

**Thành viên HĐQT,
Phó Tổng Giám đốc**

- **Sinh năm:** 1975
- **Trình độ:** Thạc sĩ
- **Chức vụ tại các tổ chức khác:**
 - Chủ tịch HĐQT CTCP Dược phẩm TW CPC1
 - Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm Sanofi Synthelabo VN
 - Thành viên HĐQT CTCP Sanofi Việt Nam
 - Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm Imexpharm
 - Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm OPC

Bà Phạm Thị Xuân Hương

Thành viên HĐQT

- **Sinh năm:** 1965
- **Trình độ:** Dược sĩ
- **Chức vụ tại các tổ chức khác:**
 - Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm OPC

Bà Nguyễn Hồng Nhung

Thành viên HĐQT

- **Sinh năm:** 1979
- **Trình độ:** Dược sĩ
- **Chức vụ tại các tổ chức khác:**
 - Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm TW CPC1
 - Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm TW 3

BAN KIỂM SOÁT



BAN ĐIỀU HÀNH



Bà Ngô Thị Bích Thảo

- Thành viên Ban Kiểm Soát
- Sinh năm: 1972
- Trình độ: Cử nhân

Ông Nguyễn Văn Khải

- Trưởng Ban Kiểm Soát
- Sinh năm: 1970
- Trình độ: Cử nhân

Ông Trần Văn Hải

- Thành viên Ban Kiểm Soát
- Sinh năm: 1978
- Trình độ: Thạc sĩ

Ông Đinh Xuân Hấn

- Tổng Giám đốc
- Sinh năm: 1969
- Trình độ: Thạc sĩ

Bà Hàn Thị Khánh Vinh

- Phó Tổng Giám đốc
- Sinh năm: 1975
- Trình độ: Thạc sĩ

Ông Trần Anh Tuấn

- Kế toán trưởng
- Sinh năm: 1980
- Trình độ: Cử nhân

1. Rủi ro do dịch bệnh Covid-19

Covid-19 đã trở thành cuộc khủng hoảng y tế toàn cầu lớn nhất trong 100 năm trở lại đây. Trong năm 2021, Covid-19 đã gây ra những ảnh hưởng và sự xáo trộn lớn tới các doanh nghiệp được tại Việt Nam do Chính phủ ban hành các quy định về phong tỏa và giãn cách xã hội để hạn chế sự lây lan của dịch bệnh, khiến cho việc lưu thông hàng hóa giữa các tỉnh bị gián đoạn, giá nguyên liệu và vận chuyển tăng cao, cùng với thói quen khám chữa bệnh và sử dụng thuốc của người dân cũng thay đổi. Nhiều bệnh viện phải chuyển đổi công năng để điều trị Covid-19, từ đó tạo ra tâm lý lo ngại cho người dân, dẫn đến doanh số của kênh bệnh viện sụt giảm nghiêm trọng. Sản lượng sản xuất của một số công ty thành viên của Tổng công ty cũng giảm đáng kể trong giai đoạn tháng 7-8 do tình hình thị trường và phải áp dụng các biện pháp 3(4) tại chỗ.

Đây là trường hợp bất khả kháng nằm ngoài tầm kiểm soát của con người, không thể dự đoán được thời điểm phát sinh, mức độ ảnh hưởng, tác động đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Để giảm thiểu ảnh hưởng từ các yếu tố rủi ro dịch bệnh, Tổng công ty và các doanh nghiệp thành viên thường xuyên cập nhật thông tin tình hình diễn biến, dự báo và các hướng dẫn từ các tổ chức uy tín và cơ quan quản lý để đưa ra các kế hoạch dự trù về hàng hóa, nguyên vật liệu, phương án phòng ngừa và đặc biệt triển khai tiêm chủng vắc xin cho CBCNV để đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2. Rủi ro về pháp lý, thay đổi các quy định của ngành dược

Sự thay đổi của các quy định liên quan đến thủ tục xin cấp, gia hạn và duy trì số đăng ký có ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty do số đăng ký là phần rất quan trọng ảnh hưởng tới tất cả các hoạt động của các doanh nghiệp được nói chung và các doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty nói riêng. Các doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty có thể bị đình trệ sản xuất, kinh doanh nếu chưa được cấp, gia hạn hoặc duy trì số đăng ký, cùng với đó là rất nhiều chi phí hoạt động đi kèm khác.

Bên cạnh đó là ảnh hưởng từ các quy định về đấu thầu thuốc do doanh số thị trường ETC chiếm đa số (trên 60%) doanh thu của hầu hết các doanh nghiệp thành viên. Những yếu tố thay đổi về pháp lý nằm ngoài sự kiểm soát của Tổng công ty nhưng lại có ảnh hưởng rất lớn tới kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thành viên. Để quản trị tốt rủi ro này, Tổng công ty và các doanh nghiệp thành viên cần nghiên cứu kỹ lưỡng các văn bản hướng dẫn của BYT, Vụ/Cục có liên quan để sớm được duyệt hồ sơ cấp, gia hạn và duy trì số đăng ký. Đồng thời tái cơ cấu sản phẩm và kiểm soát chi phí để ổn định giá thành, tăng tính cạnh tranh cho các sản phẩm khi tham gia đấu thầu thuốc.

3. Rủi ro về đấu thầu thuốc và công nợ của doanh nghiệp

Các cơ sở y tế không có kế hoạch cụ thể cho thời gian đấu

thầu từng năm, mà thường là kéo dài thời gian thầu của năm trước, làm ảnh hưởng đến khả năng cung ứng của doanh nghiệp. Thời gian thầu kéo dài hơn so với hợp đồng, không cam kết số lượng tiêu thụ theo hợp đồng thầu, nhưng doanh nghiệp buộc phải giữ giá thuốc nên khi giá hàng hóa đầu vào thay đổi, hay các cơ sở y tế không nhận hàng thì thiệt hại do doanh nghiệp chịu.

Theo quy định của Thông tư 15/2019/TT-BYT “Trong vòng 90 ngày nhất định kể từ khi Nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo quy định của pháp luật”. Tuy nhiên trong thực tế rất nhiều chủ đầu tư trong hồ sơ mời thầu để thời hạn thanh toán là 120 ngày, 180 ngày. Việc công nợ quá hạn chưa được thanh toán gây ảnh hưởng đến việc cân đối nguồn tài chính của các doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty.

4. Rủi ro môi trường kinh tế

Rủi ro kinh tế là các rủi ro có hệ thống, tác động một cách trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thông qua những yếu tố như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất...

Tăng trưởng kinh tế: Vinapharm là một bộ phận của nền kinh tế nên hoạt động kinh doanh của Tổng công ty luôn gắn liền với tốc độ tăng trưởng kinh tế. Những biến động trong nền kinh tế vĩ mô sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến các kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng công ty.

Lạm phát: Yếu tố vĩ mô tác động đến toàn bộ nền kinh tế dẫn đến nhu cầu tiêu thụ có thể diễn biến xấu hơn dự kiến, hoặc làm tăng chi phí đầu vào của doanh nghiệp.

Lãi suất, tỷ giá:

+ Tỷ giá: Các công ty con của Vinapharm thực hiện chức năng phân phối với 70% giá trị sản phẩm được nhập khẩu. Nguồn nguyên liệu của các đơn vị thành viên sản xuất dược phẩm của Tổng công ty cũng chủ yếu được nhập khẩu.

+ Lãi suất: Đa phần các đơn vị thành viên của Vinapharm đều có các khoản vay từ ngân hàng và các tổ chức tín dụng. Thậm chí, một số doanh nghiệp phải vay 100% vốn ngắn hạn để phục vụ cho hoạt động SXKD.

Do vậy, tỷ giá và lãi suất là hai nhân tố ảnh hưởng rất lớn đến chi phí và giá thành sản xuất/kinh doanh của các đơn vị thành viên của Tổng công ty. Các doanh nghiệp cần nắm bắt tốt các thông tin dự báo thị trường, làm việc với các tổ chức cho vay để tìm kiếm nguồn vốn vay chi phí thấp để có kế hoạch tài chính chủ động và lành mạnh.

5. Rủi ro về đặc thù sản phẩm

Dược phẩm là một loại hàng hoá đặc biệt liên quan đến sức khỏe và sự an toàn của con người. Chi phí đầu tư, thời gian và công sức dành cho công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm cũng như việc xâm nhập thị trường của ngành dược là khá cao so với các ngành công nghiệp khác trên thế giới, trong khi đó tỷ lệ thành công của các thử nghiệm sản phẩm mới lại rất thấp.

Việc không tiêu thụ hết sản phẩm khi hết thời hạn sử dụng mang lại rủi ro mất lợi nhuận, đồng thời tổn thêm chi phí tiêu hủy cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, những doanh nghiệp có khả năng xây dựng kế hoạch tiêu thụ và luân chuyển sản phẩm một cách hợp lý sẽ hạn chế được đáng kể rủi ro này.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



CỔ ĐÔNG VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU



Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2021

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2021		TH 2021		TH2021/KH2021	
		Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu	268.801	5.420.478	273.860	4.989.550	102%	92%
1.1	Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính	233.068	60.588	251.354	114.152	108%	188%
1.2	Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ	35.732	5.357.990	22.480	4.873.577	63%	91%
1.3	Thu nhập khác		1.900	26	1.821	-	96%
2	Lợi nhuận từ công ty liên doanh, liên kết		75.527		90.499		120%
3	Lợi nhuận trước thuế	193.052	152.897	243.758	234.445	126%	153%

Kết quả kinh doanh năm 2020 và 2021

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2021/ Năm 2020	
	Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	32.175	5.334.175	22.480	4.907.442	69,9%	92,0%
Doanh thu thuần	32.014	5.311.210	22.480	4.873.577	70,2%	91,8%
Giá vốn hàng bán	27.703	4.797.711	24.399	4.433.828	88,1%	92,4%
Lợi nhuận gộp	4.311	513.498	(1.919)	439.749	-44,5%	85,6%
Doanh thu tài chính	243.248	94.200	251.354	114.152	103,3%	121,2%
Chi phí tài chính	26.651	127.496	(32.918)	34.623	-123,5%	27,2%
Phần lãi trong công ty liên kết		151.316		90.499		59,8%
Chi phí bán hàng	5.746	258.770	4.075	255.589	70,9%	98,8%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	36.603	137.204	34.545	119.808	94,4%	87,3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	178.559	235.544	243.732	234.381	136,5%	99,5%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	5	2.488	26	64	520,0%	2,6%
Lợi nhuận trước thuế	178.563	238.032	243.758	234.445	136,5%	98,5%
Lợi nhuận sau thuế	178.530	215.875	243.758	217.351	136,5%	100,7%



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2021/ Năm 2020
Tổng tài sản	6.103.136	5.862.094	96,1%
Doanh thu thuần	5.311.210	4.873.577	91,8%
Doanh thu tài chính	94.200	114.152	121,2%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	235.544	234.381	99,5%
Lợi nhuận trước thuế	238.032	234.445	98,5%
Lợi nhuận sau thuế	215.875	217.351	100,7%

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2021/ Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,25	1,34	107,2%
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,80	0,96	120,0%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Nợ phải trả / Tổng tài sản	%	52,3	48,9	93,4%
Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	%	109,8	95,8	87,2%
3. Chỉ tiêu năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,56	3,60	101,1%
Doanh thu thuần / Tổng tài sản	Vòng	0,93	0,85	91,4%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi				
Hệ số LNST / Tổng tài sản	%	3,7	3,6	98,9%
Hệ số LNST / Vốn chủ sở hữu	%	7,5	7,4	97,7%
Hệ số LNST / DTT	%	4,1	4,5	109,9%
Hệ số LN từ HĐKD / DTT	%	4,4	4,8	108,6%

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI NĂM 2021



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2021

Không có

Chính sách đối với người lao động

Chế độ làm việc:

- Thời gian làm việc: Tổng công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: Theo quy định của Bộ Luật Lao động.
- Được trang bị đầy đủ các trang thiết bị làm việc phù hợp với công việc của người lao động.
- Đối với lực lượng lao động trực tiếp: Được trang bị đầy đủ các phương tiện an toàn và bảo hộ lao động.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

- Mục tiêu tuyển dụng của Tổng công ty là thu hút lao động có trình độ, chuyên môn vào làm việc cho Tổng công ty. Tùy từng vị trí cụ thể, Tổng công ty có những tiêu chuẩn bắt buộc riêng nhằm đáp ứng tốt nhất nguồn nhân lực cho hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.
- Tổng công ty xác định công tác đào tạo phải được thực hiện thường xuyên, việc đào tạo phải xuất phát từ lợi ích Tổng công ty. Ngoài việc khuyến khích và tạo điều kiện cho CBCNV của Tổng công ty tự giác học tập, nâng cao tay nghề, Tổng công ty còn thường xuyên tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hoặc cử CBCNV tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề.

Tiền lương, Bảo hiểm xã hội và phúc lợi:

- CBCNV được tham gia đầy đủ và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN theo quy định. Tổng công ty cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động tham quan, nghỉ mát hàng năm cho CBCNV,... từ đó tạo niềm tin và động lực phấn đấu hết mình của người lao động cho sự phát triển của Tổng công ty.
- Hàng năm, Tổng công ty có những chính sách đãi ngộ nhân viên như mua bảo hiểm kết hợp con người cho CBCNV, tổ chức khám bệnh định kỳ hàng năm và tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao, chăm sóc thiếu niên nhi đồng là con em của cán bộ nhân viên Tổng công ty thông qua các tổ chức đoàn thể của Tổng công ty.

1. Tiêu thụ nước

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng
- Nguồn cung cấp nước: Chi nhánh Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội - Xí nghiệp kinh doanh nước sạch Đống Đa.
- Lượng nước sử dụng trung bình năm 2021: 197,7m³/tháng.
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng
- Tại Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP sử dụng nước sinh hoạt, do vậy không có lượng nước tái chế.

2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

3. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Tổng số cán bộ quản lý và người lao động (tại thời điểm 31/12/2021):
- Cán bộ quản lý: 09 người
- Người lao động: 50 người
- Mức tiền lương bình quân của người lao động: 11.649.670 đồng/người/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Luôn tôn trọng và thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản quy định trong Bộ Luật Lao động.
- Xây dựng Thỏa ước lao động tập thể đúng theo quy định.
- Bảo đảm đủ ánh sáng, không khí, điều kiện vệ sinh nơi làm việc, đảm bảo chế độ an toàn lao động, vệ sinh lao động, trang bị bảo hộ.
- Thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, nhân viên và người lao động. Thực hiện tốt chế độ thai sản đối với người lao động nữ.
- Thực hiện quyền bình đẳng nam nữ trong mọi lĩnh vực.
- Người lao động được tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Ngoài ra, hàng năm người lao động được mua thêm bảo hiểm tai nạn con người.
- Người lao động được đào tạo, được nâng cao tay nghề thích hợp với vị trí chức danh công việc.
- Người lao động được bảo đảm mọi quyền lợi quy định trong Pháp luật Lao động, Luật BHXH, Luật BHTN của nước CNXHCN Việt Nam.
- c. Hoạt động đào tạo người lao động
- Người lao động được đào tạo theo nhu cầu công việc và vị trí công tác.
- Các lĩnh vực được đào tạo bao gồm: Các lớp tập huấn về pháp luật, kiểm nghiệm, ISO...

4. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Song song với việc sản xuất kinh doanh, phát triển thương hiệu và thực hiện nhiệm vụ chính trị, Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP luôn chung tay vì sự phát triển của cộng đồng, thể hiện trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với xã hội và đất nước.

Năm 2021, Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP đã thực hiện một số hoạt động thể hiện trách nhiệm của Doanh nghiệp với xã hội:

- Tài trợ, ủng hộ các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 tại các địa phương.
- Tài trợ toàn bộ chi phí thuê kho, bảo hiểm các hàng hóa của Bộ Y tế trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 từ đầu năm 2020 đến thời điểm hiện nay.

Ngoài các hoạt động trên, với truyền thống "Uống nước nhớ nguồn", "Ăn quả nhớ người trồng cây", "Thương người như thể thương thân", hàng năm Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP đều tham gia làm công tác từ thiện, ủng hộ các hoạt động từ thiện và các quỹ "Đền ơn đáp nghĩa", quỹ "Vì người nghèo" tại địa phương.



CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên cá nhân / Tổ chức	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ CP nắm giữ
1	Bộ Y tế	154.050.000	65,00%
2	CTCP Đầu tư Tập đoàn Việt Phương	40.290.000	17,00%

Thông tin tăng vốn từ năm 2010 đến nay

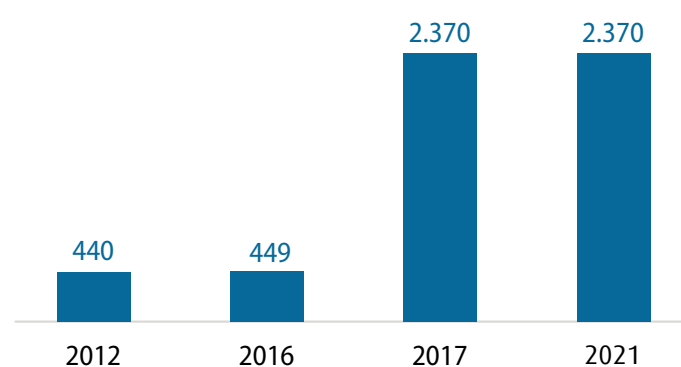
- Tính đến cuối năm 2012, Vinapharm tăng vốn thêm 210 tỷ đồng, nâng tổng số vốn điều lệ từ 230 tỷ đồng (năm 2010) lên 440 tỷ đồng.

- Tính đến 07/12/2016, Vinapharm tăng vốn thêm 9 tỷ đồng, nâng tổng số vốn điều lệ lên 449 tỷ đồng.

- Tính đến cuối năm 2017, Vinapharm chuyển đổi mô hình hoạt động từ công ty TNHH một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ sang mô hình công ty cổ phần từ ngày 08/12/2016, nâng tổng số vốn điều lệ từ 449 tỷ đồng lên 2.370 tỷ đồng.

- Từ năm 2018 đến nay, Vinapharm không thực hiện đợt tăng vốn điều lệ nào.

Vốn điều lệ (tỷ đồng)



Tổng số cổ phần

Tính đến hết ngày 31/12/2021, Vinapharm đã phát hành 237.000.000 cổ phiếu trong đó:

- Số cổ phần phổ thông: 237.000.000 cổ phiếu
- Số cổ phần ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số cổ phần đang lưu hành: 237.000.000 cổ phiếu
- Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng

Tình hình cổ phiếu DVN trong năm 2021



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
1	Tổng số phiên giao dịch	Phiên	250
2	Giá đầu năm	Đồng/cổ phiếu	17.300
3	Giá cuối năm	Đồng/cổ phiếu	25.500
4	Thay đổi	%	47,4%
5	Giá cao nhất	Đồng/cổ phiếu	30.370
6	Giá thấp nhất	Đồng/cổ phiếu	14.940
7	KLGD trong năm	Cổ phiếu	142.004.900
8	KLGD trung bình	Cổ phiếu/phiên	568.020

QUẢN TRỊ CÔNG TY

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

**A. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ
CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

B. KẾ HOẠCH MỤC TIÊU NĂM 2022



A. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP nhiệm kỳ 2016-2021 gồm 05 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Lê Văn Sơn	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Đinh Xuân Hấn	Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc
3	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc
4	Bà Nguyễn Hồng Nhung	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Ông Trần Anh Vương	Thành viên Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP (ngày 21/6/2021) đã bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 05 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Lê Văn Sơn	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Đinh Xuân Hấn	Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc
3	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc
4	Bà Nguyễn Hồng Nhung	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Bà Phạm Thị Xuân Hương	Thành viên Hội đồng quản trị

Trong năm 2021, các hoạt động của Hội đồng quản trị đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua. Hội đồng quản trị, Ban Điều hành cùng tập thể CBNV và các đơn vị thành viên đã nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn và đã đạt được những kết quả kinh doanh đáng khích lệ.

I. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2021 Hội đồng quản trị đã tổ chức tổng cộng 04 phiên họp và thực hiện lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản, ban hành 110 Nghị quyết và 15 Quyết định liên quan để quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty, chủ yếu tập trung vào các nhóm vấn đề sau:

1. Các nghị quyết, quyết định về việc ủy quyền người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty và tiếp tục thực hiện quy chế quản lý Người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty. Các Nghị quyết về việc trả lời Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có cổ phần vốn góp của Tổng công ty.
2. Các nghị quyết, quyết định về việc tổ chức và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
3. Nghị quyết về việc thành lập bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP.
4. Các nghị quyết, quyết định về việc tổ chức lễ kỉ niệm 50 năm thành lập Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP.
5. Các nghị quyết về việc tài trợ phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19.
6. Các nghị quyết về việc tham gia đoàn công tác của Thủ tướng Chính phủ và các Bộ/Ban/Ngành của Việt Nam tại Vương quốc Anh và Cộng hòa Pháp.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP đã thực hiện đầy đủ các quyền và trách nhiệm được giao, cụ thể:

- Các cuộc họp Hội đồng quản trị, việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản được thực hiện đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

- Các thành viên Hội đồng quản trị tham dự/ ủy quyền tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, trả lời phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị phù hợp quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và theo quyết định của Hội đồng quản trị về việc phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng quản trị.
- Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ:

Stt	Kế hoạch năm 2021	Kết quả thực hiện
1	Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021	
1.1	Báo cáo tài chính tổng hợp	
	Tổng doanh thu: 269 tỷ đồng	Tổng doanh thu đạt 274 tỷ đồng, đạt 102% kế hoạch.
	Lợi nhuận trước thuế: 193 tỷ đồng	Lợi nhuận trước thuế đạt 244 tỷ đồng, đạt 126% kế hoạch.
1.2	Báo cáo tài chính hợp nhất	
	Tổng doanh thu: 5.420 tỷ đồng	Tổng doanh thu đạt 4.990 tỷ đồng, đạt 92% kế hoạch.
	Lợi nhuận trước thuế: 153 tỷ đồng	Lợi nhuận trước thuế 234 tỷ đồng, đạt 153% kế hoạch.
2	Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2020	
2.1	Chi trả cổ tức (tối thiểu 4%)	<ul style="list-style-type: none"> - Đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 02 lần với tỷ lệ thực hiện 9,7%/cổ phiếu: + Lần 1: Chi trả cổ tức tỷ lệ thực hiện 4%/cổ phiếu, thanh toán vào ngày 3/11/2021. - Lần 2: Chi trả cổ tức tỷ lệ 5,7%/cổ phiếu (Thực hiện theo quy định của Nghị định 140/2020/NĐ - CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ và Công văn 11079/BYT - KHTC ngày 30/12/2021 của Bộ Y tế), thanh toán vào ngày 25/4/2022.
2.2	Trích Quỹ đầu tư phát triển 53,6 tỷ đồng	Đã trích lập các Quỹ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
2.3	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng của cán bộ quản lý 5,7 tỷ đồng	
3	Thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2021	Đã thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
4	Sửa đổi điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT, BKS	Đã thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
5	Ủy quyền HĐQT lựa chọn 01 (một) trong 04 (bốn) Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021	Ngày 28/7/2021, Tổng công ty đã ký Hợp đồng với Công ty TNHH Ernst & Young - Chi nhánh Hà Nội để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

2. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Tổng doanh thu theo báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2021 đạt 4.990 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 234 tỷ đồng. Đây là kết quả đáng khích lệ trong bối cảnh các lệnh phong tỏa và giãn cách xã hội kéo dài từ quý 2 đến đầu quý 4/2021 do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên khắp cả nước, khiến cho hoạt động sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu, lưu thông hàng hóa của không chỉ Tổng công ty mà cả các doanh nghiệp thành viên bị gián đoạn. Tuy nhiên, vượt lên mọi khó khăn, Tổng công ty và các đơn vị thành viên đã cùng nhau tìm ra các giải pháp khắc phục nhanh chóng, kịp thời ứng phó với dịch bệnh và linh hoạt trong sản xuất như: Triển khai thực hiện sản xuất 3 tại chỗ, 4 tại chỗ, thực hiện xét nghiệm nhanh Covid-19 cho các cán bộ nhân viên,... Bên cạnh đó, Tổng công ty tích cực chủ động trong việc đề xuất các giải pháp với các cơ quan quản lý nhà nước để góp phần tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp thành viên qua đó nâng cao hiệu quả kinh doanh chung của Tổng công ty.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Thông qua cơ chế giám sát, đánh giá và báo cáo định kỳ, Hội đồng quản trị đánh giá Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Tổng công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Hội đồng quản trị thông qua báo cáo trực tiếp của Ban điều hành tại các cuộc họp HĐQT và báo cáo bằng văn bản đã nắm bắt được tình hình hoạt động của Tổng công ty, từ đó kịp thời đưa ra được các giải pháp, kiến nghị hữu ích hỗ trợ cho Ban điều hành. Ban điều hành đã giải trình các vấn đề còn tồn đọng, nguyên nhân chưa đạt mục tiêu kế hoạch, đưa ra các giải pháp, các đề xuất, kiến nghị và trả lời chất vấn của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

- Hội đồng quản trị đã thảo luận nghiêm túc và quyết nghị tất cả các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển Tổng công ty theo thẩm quyền của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, theo các tờ trình và đề xuất của Tổng Giám đốc. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị là cơ sở để Ban điều hành triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ Công tác điều hành hoạt động kinh doanh năm 2021 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: Tổng doanh thu theo báo cáo tài chính hợp nhất đạt 4.990 tỷ đồng, Lợi nhuận trước thuế theo báo cáo tài chính hợp nhất đạt 234 tỷ đồng. Tuy không đạt kế hoạch về chỉ tiêu doanh thu nhưng lợi nhuận trước thuế theo báo cáo tài chính hợp nhất đã vượt kế hoạch 53%.

+ Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 theo hình thức trực tuyến vào ngày 21/6/2021.

+ Thực hiện việc phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức bằng tiền năm 2020 cho cổ đông theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và các quy định của pháp luật (Đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 02 lần với tỷ lệ thực hiện 9,7%/cổ phiếu; Lần 1: Chi trả cổ tức tỷ lệ thực hiện 4%/cổ phiếu, thanh toán vào ngày 3/11/2021; Lần 2: Chi trả cổ tức tỷ lệ 5,7%/cổ phiếu (Thực hiện theo quy định của Nghị định 140/2020/NĐ - CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ và Công văn 11079/BYT - KHTC ngày 30/12/2021 của Bộ Y tế), thanh toán vào ngày 25/4/2022).

+ Giám sát các Báo cáo tài chính quý, giám sát việc thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 do Công ty TNHH Ernst & Young - Chi nhánh Hà Nội thực hiện.

- Hội đồng quản trị phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc trong công tác quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư, đối tác và người lao động.

- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời đúng quy định.

IV. THỰC HIỆN CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

Trong năm 2021, việc chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Thư ký Tổng công ty được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 10 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP ngày 21/6/2021.

V. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2021

1. TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI VIỆT NAM NĂM 2021

Đối với nền kinh tế Việt Nam, năm 2021 là năm Việt Nam gặp phải khó khăn và thách thức chưa từng có. Theo Báo cáo kinh tế - xã hội quý IV và năm 2021 của Tổng cục Thống kê, GDP năm 2021 chỉ tăng 2,58% so với năm 2020 do dịch Covid-19, ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, xã hội, đặc biệt là trong quý III/2021 khi nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng, chống dịch bệnh. Chỉ số giá tiêu dùng CPI tăng 1,84% so với năm trước, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016. Lạm phát cơ bản 12 tháng tăng 0,81%.

Sản xuất công nghiệp: Giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp năm 2021 ước tính tăng 4,82% so với năm trước. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,37%, đóng góp 1,61 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 5,24%, đóng góp 0,19 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4%, đóng góp 0,02 điểm phần trăm; ngành khai khoáng giảm 6,21% (do sản lượng khai thác dầu thô giảm 5,7% và khí đốt tự nhiên giảm 19,4%), làm giảm 0,23 điểm phần trăm trong mức tăng chung.

Hoạt động của doanh nghiệp: Trong năm 2021, cả nước có 116,8 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 1.611,1 nghìn tỷ đồng và tổng số lao động đăng ký gần 854 nghìn lao động, giảm 13,4% về số doanh nghiệp, giảm 27,9% về vốn đăng ký và giảm 18,1% về số lao động so với năm trước. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới trong năm 2021 đạt 13,8 tỷ đồng, giảm 16,8% so với năm trước. Nếu tính cả 2.524,9 nghìn tỷ đồng vốn đăng ký tăng thêm của 43,5 nghìn doanh nghiệp tăng vốn, tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong năm 2021 là 4.136 nghìn tỷ đồng, giảm 25,8% so với năm trước. Bên cạnh đó, còn có 43,1 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động (giảm 2,2% so với năm 2020), nâng tổng số doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động năm 2021 lên gần 160 nghìn doanh nghiệp, giảm 10,7% so với năm trước. Năm 2021, số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn gần 55 nghìn doanh nghiệp, tăng 18% so với năm trước; 48,1 nghìn doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, tăng 27,8%; 16,7 nghìn doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 4,1%, trong đó có 14,8 nghìn doanh nghiệp có quy mô vốn dưới 10 tỷ đồng, giảm 4%; 211 doanh nghiệp có quy mô vốn trên 100 tỷ đồng, giảm 20,7%.

Đầu tư phát triển: Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành năm 2021 đạt 2.891,9 nghìn tỷ đồng tăng 3,2% so với năm trước, tuy đây là mức tăng thấp nhất trong nhiều năm qua nhưng là kết quả khả quan trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trong nước và trên thế giới. Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) phục hồi, vốn đăng ký mới và vốn đăng ký tăng thêm tăng trở lại cho thấy nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục tin tưởng vào môi trường đầu tư Việt Nam. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam năm 2021, ước đạt 19,74 tỷ USD, giảm 1,2% so với năm trước.

Xuất nhập khẩu: Tính chung năm 2021, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 668,5 tỷ USD, tăng 22,6% so với năm trước, trong đó kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 336,25 tỷ USD, tăng 19%; kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 332,25 tỷ USD, tăng 26,5%. Ngoài ra, kim ngạch xuất khẩu dịch vụ ước đạt 3,67 tỷ USD, giảm 51,7% so với năm 2020; kim ngạch nhập khẩu dịch vụ ước đạt 19,41 tỷ USD, tăng 8,5%. Nhập siêu dịch vụ năm 2021 là 15,73 tỷ USD.

2. TÌNH HÌNH NGÀNH DƯỢC VIỆT NAM NĂM 2021

Covid-19 mang lại cả cơ hội và thách thức. Đại dịch Covid-19 bùng phát trên toàn cầu đã cho thấy tầm quan trọng hàng đầu của việc chăm sóc sức khỏe và ngành công nghiệp chăm sóc sức khỏe theo những cách chưa từng có trong tiền lệ. Một mặt, nó nhấn mạnh vai trò quan trọng của ngành dược phẩm và các loại thuốc cải tiến trong việc đảm bảo an toàn và an ninh toàn cầu. Mặt khác, nó cũng bộc lộ những lỗ hổng trong nền kinh tế toàn cầu, bao gồm cả các dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Trước tác động của đại dịch, ngành dược cũng gặp những khó khăn nhất định khi đứt gãy chuỗi cung ứng, giá nguyên liệu và vận chuyển tăng cao, sự thay đổi thói quen, nhu cầu sử dụng thuốc cùng với đó là các quy định phòng chống dịch bệnh nghiêm ngặt của Chính phủ, người dân hạn chế đến các cơ sở điều trị bệnh đã làm cho thị trường dược phẩm bị trì trệ nặng nề. Nhưng bên cạnh những tác động tiêu cực, đại dịch cũng mở ra cơ hội lớn thúc đẩy các doanh nghiệp trong ngành dược tái cấu trúc hoạt động và chuỗi cung ứng, số hóa các quy trình, tăng cường công tác quản trị rủi ro, chuẩn bị sẵn sàng cho thời kỳ bình thường tiếp theo. Ước tính tổng doanh thu cả năm của ngành dược Việt Nam giảm 6% so với năm 2020, trong đó doanh thu từ các cửa hàng thuốc bán lẻ chỉ tăng 2% và từ kênh bệnh viện giảm 14%. Kết quả khảo sát của Vietnam Report với các doanh nghiệp dược về tác động của Covid-19 đến ngành dược trong năm 2021 cho thấy 57,14% doanh nghiệp đánh giá tình hình kinh doanh xấu đi; 14,29% doanh nghiệp đánh giá không bị ảnh hưởng và chỉ có 7,14% doanh nghiệp đánh giá tình hình kinh doanh tốt hơn.

Sự tiến bộ trong công nghệ sản xuất vắc-xin Covid-19: Một trong những tiến bộ của ngành dược phẩm trong đại dịch chính là công nghệ nano trong sản xuất vắc-xin mRNA Covid-19. Đây là một kỹ thuật mới đã được hai hãng Moderna và BiONTech phát triển thành công, mRNA mã hóa cho một protein được tìm thấy trên bề mặt của vi rút buộc các tế bào của cơ thể sản xuất ra protein đó, từ đó thúc đẩy phản ứng của hệ thống miễn dịch và giúp cơ thể chống lại vi rút Covid-19.

Sự tăng tốc của các thủ tục cấp phép thuốc: Do nhu cầu cấp thiết, một số nhà phát triển vắc xin đã nén quá trình lâm sàng cho SARS-CoV-2 bằng cách chạy đồng thời các giai đoạn thử nghiệm và quá trình nộp hồ sơ đến các cơ quan y tế được tiến hành cùng lúc với quá trình thử nghiệm lâm sàng đã giúp cho vắc xin Covid-19 được tăng tốc quy trình cấp phép trong chưa đầy một năm so với thời gian trước đây phải cần đến 10 năm. Đây là điều chưa từng có trong lịch sử tiêm chủng.

Trong năm 2021, Bộ Y tế Việt Nam đã cấp phép sử dụng khẩn cấp 9 loại vắc xin Covid-19 và Chính phủ cũng đang thúc đẩy việc tăng tốc sản xuất vắc xin Covid-19 trong nước. Tính đến hết tháng 3 năm 2022, Việt Nam đang có 03 ứng viên vắc xin Covid-19 sản xuất trong nước và chuyển giao công nghệ đang triển khai thử nghiệm lâm sàng ở giai đoạn 2 và giai đoạn 3. Bên cạnh đó, quy trình phê duyệt nhiều loại thuốc khác cũng đang diễn ra nhanh hơn nhiều so với trước đây.

Tăng cường sự hợp tác giữa các hãng dược phẩm trên toàn cầu: Đại dịch cho thấy ngành dược phẩm có thể vừa cạnh tranh vừa hợp tác như thế nào. Covid-19 tấn công, đe dọa toàn nhân loại, nhưng cũng cho thấy những nỗ lực toàn cầu, đoàn kết và sẻ chia để đẩy lùi đại dịch. Nhiều hãng dược đã cùng nhau hợp tác để sản xuất vắc xin, mặc dù trước đó có thể là đối thủ của nhau.

Đẩy mạnh số hóa trong ngành dược phẩm: Ngành công nghiệp dược phẩm đã áp dụng các công nghệ số hóa trước khi đại dịch xảy ra, và Covid-19 đã tạo cú hích mạnh mẽ hơn cho tiến trình số hóa của ngành. Các công ty dược phẩm hàng đầu đang trang bị cho nhân viên của họ các công cụ công nghệ số giúp họ tiếp tục làm việc từ các địa điểm xa. Các công cụ công nghệ số cũng giúp các công ty truy cập dữ liệu đã phân loại theo yêu cầu mà không ảnh hưởng đến việc vi phạm tính bảo mật. Số hóa cũng giúp các chính phủ theo dõi các đợt tiêm chủng, dữ liệu chăm sóc sức khỏe cộng đồng và quản lý các cơ sở y tế quốc gia một cách hiệu quả như việc triển khai ứng dụng PC Covid.

Bài học từ đại dịch và giải pháp tiếp theo

Đại dịch Covid-19 mang lại những tác động và sự tiến bộ công nghệ khoa học mạnh mẽ, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu cho doanh nghiệp, các tổ chức và quốc gia trên thế giới. Sản xuất và quản lý chuỗi cung ứng đầu cuối là những thành phần quan trọng trong ngành dược phẩm. Trong thế giới cạnh tranh ngày nay, thành công được xác định bằng cách quản lý chi phí hoạt động sản xuất và chuỗi cung ứng tối ưu nhất để giữ cho chi phí phục vụ và mức tồn kho thấp nhất trong khi vẫn duy trì mức độ dịch vụ cao nhất. Ngoài ra, quản lý chất lượng sản phẩm, tuân thủ các khuôn khổ quy định liên quan và sự an toàn của sản phẩm, tài sản và con người là những trách nhiệm bổ sung mà các hãng dược phẩm cần đáp ứng.

Một số công ty dược đầu ngành tại Việt Nam đã hướng tới tự chủ động trong nguồn nguyên liệu đầu vào từ việc xây dựng cơ sở cung cấp nguyên liệu trong nước. Doanh nghiệp đã dự báo về khả năng các chuỗi cung ứng bị đứt gãy, sản xuất và phân phối có thể bị gián đoạn nếu các khu vực, các nhà máy bị phong tỏa trong trường hợp có ca nhiễm Covid-19, từ đó tăng sản lượng sản phẩm, tăng mạnh hàng tồn kho. Do công tác dự báo và chuẩn bị sớm nên doanh nghiệp luôn có hàng sẵn trong kho để phân phối, cung ứng cho các cơ sở y tế và các nhà thuốc.



3. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2021

3.1. Kết quả kinh doanh tổng hợp

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2020	KH 2021	TH 2021	So sánh (%)	
					So với NT	So với KH
1	Tổng doanh thu	275.267	268.801	273.860	99,5%	102%
2	Lợi nhuận trước thuế	178.563	193.052	243.758	136,5%	126%

- **Tổng doanh thu:** Tổng doanh thu theo báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng công ty năm 2021 đạt 274 tỷ đồng, đạt 102% kế hoạch đề ra năm 2021 và xấp xỉ kết quả thực hiện của năm 2020.

- **Lợi nhuận trước thuế:** Lợi nhuận trước thuế theo báo cáo tài chính tổng hợp năm 2021 đạt 244 tỷ đồng, vượt kế hoạch 26% và tăng 36,5% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận trước thuế theo báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng công ty tăng trưởng 36,5% so với năm trước và vượt 26% so với kế hoạch năm 2021 nguyên nhân chính là do:

+ Trong năm 2021 một số doanh nghiệp có cổ phần vốn góp lớn của Tổng công ty đã thực hiện chi trả cổ tức cao hơn dự kiến như Công ty CP Dược phẩm Sanofi Synthelabo Việt Nam, Công ty CP Dược phẩm Trung ương 3, Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 và Công ty cổ phần Dược phẩm OPC.

+ Doanh thu từ lãi tiền gửi tăng do Tổng công ty tiếp tục cân đối dòng tiền, lựa chọn kỳ hạn dài hơn và lãi suất gửi tiền cao hơn để tối ưu hóa thu nhập tiền gửi có kỳ hạn.

+ Hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư do biến động giá trên thị trường chứng khoán năm 2021 so với năm 2020.

3.2. Kết quả kinh doanh hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2020	KH 2021	TH 2021	So sánh %	
					Với NT	Với KH
1	Tổng doanh thu	5.409.980	5.420.478	4.989.550	92%	92%
2	Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	151.316	75.527	90.499	60%	120%
3	Lợi nhuận trước thuế	238.032	152.897	234.445	98%	153%

Tổng doanh thu theo báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty đạt thấp hơn so với thực hiện năm 2020 (giảm 8%) và chưa đạt kế hoạch đề ra (đạt 92%) nguyên nhân chính là do:

- Doanh thu thực hiện của 02 (hai) công ty con của Tổng công ty là Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha và Công ty cổ phần Dược Trung ương 3 chỉ đạt khoảng 80% kế hoạch do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

- Một số công ty con thay đổi cơ cấu sản phẩm, giảm các mặt hàng có giá trị cao nhưng biên lợi nhuận thấp.

Mặc dù chỉ tiêu tổng doanh thu theo báo cáo tài chính hợp nhất không đạt kế hoạch, nhưng chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế tăng 53% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ giao do: Kết quả hoạt động kinh doanh từ Công ty mẹ năm 2021 tăng như đã báo cáo ở trên; Một số công ty thành viên đã thực hiện các biện pháp giảm giá thành sản phẩm, tiết giảm chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.



4. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHÍNH NĂM 2021

4.1. Quản lý phần vốn Nhà nước và vốn của Tổng công ty đầu tư tại các doanh nghiệp

Quản lý phần vốn Nhà nước tại Tổng công ty và vốn của Tổng công ty đầu tư vào các doanh nghiệp thành viên được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ, quy định của Tổng công ty. Bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước và vốn của các cổ đông. Hệ số bảo toàn vốn năm 2021 đạt 1,05 lần.

Lãnh đạo Tổng công ty và Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp thành viên luôn tích cực hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp.

Để hỗ trợ Người đại diện phần vốn của Tổng công ty thực hiện tốt nhiệm vụ, lãnh đạo các doanh nghiệp thành viên cập nhật các thông tin phục vụ cho công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp cũng như có cơ hội trình bày trực tiếp các khó khăn, vướng mắc với các cơ quan quản lý, ngày 22/2/2022 Tổng công ty đã tổ chức Hội nghị Người đại diện phần vốn và tổng kết năm 2021, triển khai kế hoạch năm 2022 - đây là hoạt động thường kỳ của Tổng công ty, với sự tham dự của Thứ trưởng Bộ Y tế Đỗ Xuân Tuyên, TS. Nguyễn Đức Kiên - Tổ trưởng Tổ tư vấn kinh tế của Thủ tướng Chính phủ, lãnh đạo của Cục Quản lý Dược và Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền. Tại Hội nghị, TS. Nguyễn Đức Kiên - Tổ trưởng Tổ tư vấn kinh tế của Thủ tướng Chính phủ đã chia sẻ về tình hình kinh tế vĩ mô, chính sách phục hồi kinh tế vĩ mô và triển vọng ngành dược. Ngoài ra, trong bài phát biểu TS. Nguyễn Đức Kiên cũng đưa ra một số gợi mở về công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp dược trong tình hình kinh tế - xã hội đầy biến động như hiện tại dưới góc nhìn của một chuyên gia kinh tế. Về phía lãnh đạo Bộ Y tế, sau khi nghe báo cáo tổng kết của Ban lãnh đạo Tổng công ty, báo cáo các khó khăn, vướng mắc và tâm tư, nguyện vọng của một số doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty, Thứ trưởng Bộ Y tế Đỗ Xuân Tuyên đã chỉ đạo, yêu cầu các Vụ, Cục và Văn phòng Bộ Y tế: (1) Khẩn trương hỗ trợ, phối hợp cùng Tổng công ty đẩy nhanh tiến độ thoái vốn Nhà nước và phê duyệt Dự án xây dựng Hệ thống phân phối thuốc của Tổng công ty, (2) Nhanh chóng hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho hoạt động của các doanh nghiệp trong Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP nói riêng cũng như các doanh nghiệp Dược nói chung trong việc cấp, gia hạn số đăng ký..., tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp trong nước phát triển. Cũng tại Hội nghị này, Thứ trưởng Bộ Y tế Đỗ Xuân Tuyên đã chỉ đạo khẩn trương tổ chức

Hội nghị đối thoại giữa Bộ Y tế với các doanh nghiệp dược năm 2022.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Y tế, Tổng công ty đã phối hợp với Cục Quản lý Dược và Văn phòng Bộ Y tế chuẩn bị công tác hậu cần cho tổ chức “Hội nghị đối thoại giữa Bộ Y tế với các doanh nghiệp dược năm 2022”; Đồng thời thực hiện tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị của các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty để gửi Cục Quản lý Dược tổng hợp báo cáo Bộ Y tế. Ngày 24/3/2022 với tinh thần cầu thị và đồng hành cùng doanh nghiệp, Hội nghị đã được Bộ Y tế tổ chức thành công với mục đích đối thoại giữa đại diện lãnh đạo Bộ Y tế và Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP, Hiệp hội các doanh nghiệp Dược Việt Nam, các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP, các doanh nghiệp thành viên của Hiệp hội Doanh nghiệp Dược Việt Nam để kịp thời lắng nghe những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong quá trình thực thi các chính sách, pháp luật hiện hành. Đồng thời, tiếp nhận các ý kiến, kiến nghị, đề xuất để Bộ Y tế có giải pháp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển cũng như kịp thời sửa đổi, ban hành các chính sách hỗ trợ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị, đề xuất các Bộ/Ngành có liên quan xem xét, hoàn thiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khắc phục khó khăn cho doanh nghiệp.

4.2. Công tác thoái vốn Nhà nước

Tổng công ty nghiêm túc, chủ động, tích cực thực hiện việc thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty theo các chỉ đạo của Bộ Y tế, Quyết định 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Văn bản số 580/VPCP - ĐMDN ngày 23/01/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc gia hạn thời gian thực hiện Quyết định 908/QĐ - TTg.

Tổng công ty đã có các văn bản kiến nghị và báo cáo trực tiếp tại Hội nghị đối thoại giữa Bộ Y tế với doanh nghiệp dược năm 2022 vào ngày 24/3/2022 “*đề nghị Bộ Y tế chỉ đạo sớm hoàn thành việc thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty theo Quyết định 908/QĐ - TTg ngày 29/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ với tỷ lệ thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty là 29% vốn điều lệ; Phần vốn nhà nước còn lại (36%) sau khi thoái 29% tiếp tục do Bộ Y tế quản lý*”. Kết luận tại Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Y tế Đỗ Xuân Tuyên đã chỉ đạo Vụ Kế hoạch Tài chính khẩn trương rà soát và báo cáo lại Ban cán sự Đảng Bộ Y tế để giải quyết dứt điểm việc thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP, tránh để tình trạng tiếp tục kéo dài.

4.3. Công tác phòng chống dịch bệnh Covid - 19

Tổng công ty và các đơn vị thành viên thực hiện nghiêm túc, có trách nhiệm các chỉ thị của Bộ Y tế, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch bệnh Covid-19 về việc phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Đặc biệt là việc thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, bảo quản, cấp phát, vận chuyển các hàng hóa, vật tư, trang thiết bị y tế, thuốc, hóa chất sinh phẩm do Bộ Y tế mua để phòng, chống dịch Covid-19 trên toàn quốc theo Quyết định 1372/QĐ - BYT ngày 26/3/2020 của Bộ Y tế.

Tổng công ty vẫn tiếp tục tài trợ toàn bộ chi phí tiếp nhận, lưu kho, bảo quản, chi phí bảo hiểm và các chi phí khác liên quan đến bảo quản hàng hóa, trang thiết bị, vật tư y tế phòng, chống dịch Covid-19.

Tổng công ty cũng phối hợp với các công ty thành viên, bằng các hoạt động thiết thực đóng góp và tài trợ các vật tư y tế cần thiết cho công tác phòng chống Covid-19 tại các địa phương và đơn vị. Những việc làm và đóng góp của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP cùng với các doanh nghiệp và tổ chức khác trong xã hội sẽ tạo thành sức mạnh cộng hưởng, chung sức đồng lòng cùng Chính phủ và nhân dân cả nước vượt qua giai đoạn khó khăn và chiến thắng đại dịch.

4.4. Triển khai đầu tư xây dựng Hệ thống phân phối

Tổng công ty đã có Công văn báo cáo giải trình một số nội dung liên quan Đề án phát triển Hệ thống phân phối theo yêu cầu của Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế. Tổng công ty đã có văn bản kiến nghị và báo cáo trực tiếp tại Hội nghị đối thoại giữa Bộ Y tế với doanh nghiệp dược năm 2022 vào ngày 24/3/2022 “*đề nghị Bộ Y tế chỉ đạo Vụ/Cục có chức năng theo quy định làm đầu mối và sớm thực hiện việc phê duyệt chủ trương Đề án Phát triển hệ thống phân phối thuốc để Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP triển khai thực hiện*”.

4.5. Hoạt động nghiên cứu BABE

Trong năm 2021, hoạt động nghiên cứu BABE của Tổng công ty gặp nhiều khó khăn, chưa hoàn thành được mục tiêu đề ra. Nguyên nhân chủ yếu là do ảnh hưởng trực tiếp của dịch Covid-19 dẫn đến khó khăn trong việc tuyển người tình nguyện, nhập thuốc mẫu, và do những khó khăn trong việc cấp mới, gia hạn, duy trì số đăng ký của các công ty khách hàng, việc hạn chế trong số lượng hoạt chất phải thực hiện thử tương đương sinh học theo quy định hiện hành,...

4.6. Thực hiện các nội dung tăng cường hợp tác giữa Vinapharm và Sanofi

Trong năm 2021, Vinapharm và Sanofi đã có nhiều trao đổi, tăng cường mối quan hệ hợp tác sâu rộng. Vinapharm và Sanofi đã ký Biên bản ghi nhớ Chương trình hợp tác trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe giai đoạn 2021 - 2023 trong khuôn khổ chuyến thăm và làm việc chính thức của Đoàn lãnh đạo cấp cao Chính phủ Việt Nam tại Cộng hòa Pháp. Sự kiện ký kết diễn ra dưới sự chứng kiến của Ngài Phạm Minh Chính - Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, đại diện lãnh đạo cấp cao hai nước và đại diện lãnh đạo của Vinapharm và Sanofi. Biên bản ghi nhớ được hai bên ký kết tập trung vào các lĩnh vực: (i) Mở rộng năng lực sản xuất của Sanofi tại Việt Nam cho phù hợp mục đích xuất khẩu; (ii) Hỗ trợ tài chính cho đầu tư vào năng lực sinh học sử dụng trấu gạo nhằm thay thế cho dầu diesel; (iii) Hợp tác và đóng góp cho các hoạt động giáo dục thường xuyên/nâng cao nhận thức về bệnh tật và (iv) Tiếp tục các hỗ trợ về cung cấp hệ thống kho bảo quản tiêu chuẩn để lưu trữ hàng hóa, trang thiết bị y tế, đảm bảo nguồn cung y tế tại chỗ phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại Việt Nam.

4.7. Thực hiện các nhiệm vụ khác

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao luôn được Ban lãnh đạo Tổng công ty quan tâm đầu tư phát triển để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Những năm qua Tổng công ty cũng rất tích cực trong công tác hoạt động xã hội cộng đồng, công tác từ thiện, chăm lo cho những người có hoàn cảnh khó khăn.

Tổng công ty và các doanh nghiệp thành viên tích cực triển khai các công tác hướng tới lễ kỉ niệm 50 năm thành lập Tổng công ty Dược Việt Nam - CTPC (1971 - 2021).

B. KẾ HOẠCH MỤC TIÊU NĂM 2022

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH NĂM 2022

Đánh giá về tiềm năng tăng trưởng kinh tế trong năm 2022, các chuyên gia và doanh nghiệp đều cho rằng khả năng kiểm soát dịch bệnh vẫn là yếu tố quyết định hàng đầu. Mặc dù xuất hiện thêm những biến chủng mới nhưng với việc Chính phủ Việt Nam thúc đẩy hoàn thành bao phủ vắc xin vào cuối năm 2021, bổ sung gói kích thích kinh tế mới, chuyển chiến lược từ “Zero Covid” sang “Sống chung an toàn với dịch” theo Nghị quyết 128/NQ-CP sẽ giúp cho nền kinh tế nói chung, ngành dược nói riêng phục hồi và tạo đà tăng trưởng trong năm 2022. Động lực tăng trưởng năm 2022 của ngành dược Việt Nam đến từ việc mở cửa trở lại, chiến dịch tiêm chủng, giá API hạ nhiệt và quy trình phê duyệt thuốc diễn ra nhanh hơn.

Biến động giá nguyên vật liệu đầu vào: Nguyên liệu dược phẩm nhập khẩu hiện chiếm tỷ trọng khoảng 80-90% nhu cầu ở Việt Nam. Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng nguyên liệu sản xuất dược phẩm, giá thành tăng cao so với cùng kỳ, nhất là thời điểm dịch bùng phát mạnh tại hai đất nước cung cấp chính nguồn nguyên liệu dược là Trung Quốc và Ấn Độ. Hiện nay, cả Trung Quốc và Ấn Độ đều đã giảm giá xuất khẩu API so với những tháng đầu năm. Ngoài ra, Chính phủ Ấn Độ cũng đang đẩy mạnh sản xuất API thông qua hai chương trình khuyến khích liên kết sản xuất vào tháng 11/2020 và phê duyệt một chương trình khác vào đầu năm 2021 để thúc đẩy sản xuất API trong nước, góp phần tăng nguồn cung và giảm giá thành nguyên liệu dược, từ đó lợi nhuận của các doanh nghiệp dược Việt Nam có thể được cải thiện tốt hơn trong năm 2022.

Nhu cầu thuốc kênh ETC dự báo sẽ tăng trở lại: Vào năm 2022, tác động từ dịch Covid-19 sẽ ít nghiêm trọng hơn hoặc thậm chí sẽ mang lại một số lợi ích tích cực cho nền kinh tế nói chung và ngành dược nói riêng. Cụ thể, tỷ lệ người dân đến bệnh viện sẽ trở lại mức bình thường và ngành dược sẽ có thêm nguồn thu đáng kể từ các loại thuốc được sử dụng để điều trị các triệu chứng nhẹ. Đặc biệt, sau khi Hội đồng Tư vấn cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc - Bộ Y tế đồng ý, ngày 17/2/2022 vừa qua, Cục Quản lý Dược đã cấp phép lưu hành thuốc kháng virus Molnupiravir điều trị Covid-19 của 03 công ty dược trong nước sản xuất gồm: Mekophar, Boston pharma và Stella; cũng như Cục đang xem xét hồ sơ để tiếp tục cấp phép cho một số doanh nghiệp khác, điều này là tín hiệu tốt để có thêm các doanh nghiệp tham gia cung ứng các loại thuốc kháng virus điều trị Covid-19 ngay trong năm 2022. Theo thông tin từ cơ quan chức năng, căn cứ vào năng lực sản xuất của 3 đơn vị trong nước đã được cấp phép sản xuất thuốc Molnupiravir và tình hình dịch bệnh tính đến thời điểm hiện tại, sản xuất thuốc kháng virus điều trị Covid-19 trong nước hoàn toàn có thể đáp ứng nhu cầu điều trị và giá thành hiện tại cho 01 liệu trình điều trị khoảng 300.000đ (hiện rẻ nhất so với các nước khác trên thế giới). Bộ Y tế cũng đang kiến nghị Chính phủ cho phép Bộ Y tế xây dựng Thông tư về kê đơn thuốc điều trị Covid-19 theo trình tự, thủ tục rút gọn để tháo gỡ vướng mắc trong việc người dân tự mua thuốc điều trị Covid-19 tại các quầy thuốc, nhà thuốc, đảm bảo việc người bệnh dễ dàng tiếp cận với các thuốc kháng vi rút điều trị Covid-19 trong bối cảnh số ca mắc Covid-19 tăng cao những ngày gần đây.

Theo đó, ước tính lợi nhuận của các cơ sở y tế sẽ tăng 15% so với cùng kỳ năm ngoái, nhờ doanh thu tăng trưởng 12% và giá dịch vụ khám chữa bệnh tăng từ 4-6%. Đối với các công ty dược phẩm, dự đoán kết quả kinh doanh qua kênh bán lẻ có thể khả quan trong nửa đầu năm 2022 khi người dân dự trữ thuốc cho biến thể Omicron, trong khi doanh thu kênh ETC có thể sẽ phục hồi chậm hơn vào nửa cuối năm 2022.

Ngoài ra, động lực tăng trưởng cho thị trường dược phẩm còn đến từ cơ cấu dân số trẻ của Việt Nam đang có tốc độ già hóa nhanh, người dân ngày càng quan tâm đến chăm sóc sức khỏe những biến cố về ô nhiễm môi trường, thiên tai và dịch bệnh, dẫn đến mức chi tiêu cho y tế cũng gia tăng. Thị trường Dược phẩm của Việt Nam năm 2021 ước tính quy mô khoảng 6,7 tỷ USD. Tổng doanh thu của ngành dược dự báo đạt 17 tỷ USD vào năm 2030, với tỷ lệ tăng trung bình khoảng 10%/năm kể từ năm 2020. (Nguồn: IQVIA, Tổng Cục Thống kê).

Các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (FTA) mà Việt Nam đã ký kết và làn sóng mua lại và sáp nhập (M&A) trong thời gian qua cũng sẽ là động lực tăng trưởng của ngành dược trong thời gian tới khi tạo điều kiện cho các doanh nghiệp dược phẩm mở rộng thị trường xuất khẩu, phát triển mạng lưới phân phối, tiếp cận thêm vốn, công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao hướng tới các dòng sản phẩm đạt tiêu chuẩn cao hơn như EU-GMP, Japan-GMP và nâng cao kỹ năng quản trị doanh nghiệp. Nhiều công ty dược lớn nhất tại Việt Nam đã được mua bởi các cổ đông lớn nước ngoài và một số công ty nhỏ khác đang tìm đối tác, nhà đầu tư có thể mạnh tài chính, công nghệ.

II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2022

Với các thông tin dự báo như trên và trên cơ sở báo cáo kế hoạch năm 2022 của các công ty thành viên, Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 như sau:

Chỉ tiêu kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2022

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021		Kế hoạch 2022		So với TH năm trước (%)	
		Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu và thu nhập	273.860	4.989.550	140.702	5.686.415	51%	114%
2	Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết		90.499		70.342		78%
3	Lợi nhuận trước thuế	243.758	234.445	74.968	159.060	31%	68%

Tổng công ty dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2022 với giả định vẫn giữ tỷ lệ sở hữu 15% tại Công ty cổ phần Sanofi Việt Nam (SVN). Cụ thể:

(1) Kế hoạch kinh doanh theo báo cáo tài chính tổng hợp năm 2022 của Tổng công ty là 141 tỷ đồng doanh thu và 75 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tương đương 51% và 31% thực hiện năm 2021.

Kế hoạch kinh doanh theo báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng công ty năm 2022 giảm so với kết quả thực hiện năm 2021 ảnh hưởng chủ yếu từ Công ty cổ phần Dược phẩm Sanofi - Synthelabo Việt Nam (SSV). Cụ thể:

- Công ty SSV dừng hoạt động sản xuất từ quý III năm 2020. Trong năm 2021, Công ty SSV đã thực hiện phân phối lợi nhuận cho Tổng công ty 126 tỷ đồng, trong đó Tổng công ty ghi nhận doanh thu cổ tức 108 tỷ đồng và 18 tỷ đồng ghi nhận thu hồi giá trị đầu tư ban đầu.

- Dự kiến Công ty SSV sẽ chấm dứt hoạt động và thực hiện phân phối toàn bộ lợi nhuận còn lại trong năm 2022 với tổng số tiền Tổng công ty dự kiến nhận được là 184 tỷ đồng. Tuy nhiên, toàn bộ số tiền này Tổng công ty không ghi nhận doanh thu mà thực hiện ghi nhận thu hồi giá trị đầu tư ban đầu theo quy định.

Do đó, doanh thu từ cổ tức năm 2022 của Tổng công ty cũng ghi nhận giảm tương ứng 108 tỷ đồng so với năm 2021.

Bên cạnh đó một số đơn vị thành viên gặp khó khăn trong SXKD nên điều chỉnh giảm tỷ lệ cổ tức thấp hơn so với kế hoạch ban đầu/thực hiện năm 2021 (VD: Codupha, Bao bì dược, Mediplantex).

Ngoài ra, một trong những yếu tố ảnh hưởng lớn tới kết quả kinh doanh 2022 so với năm 2021 của Tổng công ty là chi phí trích lập/hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư theo sự biến động của thị trường (năm 2021 Tổng công ty hoàn nhập 33 tỷ đồng).

(2) Kế hoạch kinh doanh theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Tổng công ty là 5.686 tỷ đồng doanh thu và 159 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tương đương 114% và 68% thực hiện năm 2021.

Hiện tại, Tổng công ty đang sở hữu 15% cổ phần (trên tổng vốn điều lệ 1.153 tỷ đồng) tại Công ty cổ phần Sanofi Việt Nam. Theo các thỏa thuận đã ký, Vinapharm được quyền tăng tỷ lệ sở hữu tại SVN lên 30% sau khi Công ty cổ phần Dược phẩm Sanofi Synthelabo Việt Nam hoàn thành giải thể.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẦN THỰC HIỆN

01 Quản lý phần vốn Nhà nước và vốn của Tổng công ty đầu tư tại các doanh nghiệp thành viên

Quản lý phần vốn Nhà nước tại Tổng công ty và vốn của Tổng công ty đầu tư vào các doanh nghiệp thành viên theo đúng các quy định của pháp luật và điều lệ, quy định của Tổng công ty. Bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước và vốn của Tổng công ty đầu tư vào các doanh nghiệp.

02 Công tác thoái vốn Nhà nước

Tiếp tục thực hiện thoái vốn nhà nước theo Quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 và Quyết định 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các Quyết định, chỉ đạo của Bộ Y tế.

03 Triển khai đầu tư xây dựng Hệ thống phân phối

Tổng công ty báo cáo giải trình theo yêu cầu của Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế một số nội dung liên quan Đề án phát triển Hệ thống phân phối và đề nghị Bộ Y tế xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư để Tổng công ty triển khai thực hiện các công việc tiếp theo.

Các Trung tâm phân phối thuốc và vắc xin của Tổng công ty sẽ hướng tới nâng cao tính chuyên nghiệp, hiện đại, được số hóa và quản lý chất lượng toàn diện, đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn của các tập đoàn dược phẩm hàng đầu thế giới.

04 Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới, các chỉ đạo của Bộ Y tế, Cục Quản lý Dược về việc chuẩn bị nguồn cung nguyên vật liệu, hàng hóa để đáp ứng nhu cầu sản xuất, xuất khẩu và công tác phòng chống dịch.

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, bảo quản hàng hóa, trang thiết bị, vật tư y tế phòng, chống dịch Covid-19 theo Quyết định 1372/QĐ-BYT ngày 26/03/2020 và Quyết định 1726/QĐ-BYT ngày 15/04/2020. Phối hợp với Vụ Kế hoạch Tài chính, Bộ Y tế và các đơn vị thành viên trong việc điều chuyển hàng hóa và thanh, quyết toán kinh phí bảo quản, chi phí bảo hiểm hàng hóa, trang thiết bị vật tư phòng chống dịch và tổng hợp báo cáo Bộ Y tế.

Liên quan đến vấn đề này, theo quy định của Nghị định số 132/2020/NĐ-CP về quản lý thuế đối với công ty con, công ty liên kết, các hợp đồng thuê kho được ký giữa Tổng công ty và các công ty con, công ty liên kết bị coi là giao dịch liên kết và bị khống chế chi phí lãi vay ở mức 30% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong kỳ cộng chi phí lãi vay sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay phát sinh trong kỳ cộng chi phí khấu hao. Điều này ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Tổng công ty và các doanh nghiệp thành viên. Ngày 18/01/2022, Tổng công ty đã có văn bản số 022/TCTD-KHĐT báo cáo và đề nghị Bộ Y tế xem xét, chấp thuận việc Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP không tiếp tục thanh toán các chi phí liên quan đến giao nhận kho (bao gồm: chi phí lưu kho, chi phí vận chuyển, tiếp nhận hàng về đến kho lưu trữ, chi phí bảo hiểm và các chi phí khác theo quy định của Nhà nước) đối với hàng hóa, vật tư, trang thiết bị y tế, thuốc, hóa chất sinh phẩm do Bộ Y tế mua/nhận tài trợ để phòng, chống dịch Covid - 19 từ ngày 01/5/2022.

05 Thực hiện các nội dung tăng cường hợp tác giữa Vinapharm và Sanofi

Tiếp tục hợp tác trong việc hoàn thiện, triển khai dự án đầu tư xây dựng Hệ thống phân phối của Tổng công ty, hợp tác phân phối sản phẩm tại Việt Nam cũng như trao đổi về cơ hội chuyển giao các sản phẩm mà Tập đoàn Sanofi không có kế hoạch tiếp tục sản xuất tại Việt Nam.

06 Tích cực triển khai và ứng dụng các công nghệ số

Tích cực triển khai và ứng dụng các công nghệ số trong hoạt động của Tổng công ty và các doanh nghiệp thành viên; Áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng, kỹ thuật cao, các mô hình quản trị hiện đại góp phần tạo ra các giá trị bền vững của doanh nghiệp.

07 Tăng cường hợp tác quốc tế

Tăng cường hợp tác quốc tế và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để có thể hợp tác trong việc nhượng quyền sản xuất biệt dược gốc tại Việt Nam.

08 Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. PHÁT HUY HIỆU QUẢ CÁC NGUỒN LỰC

- Về nhân lực: Hoàn thiện, kiện toàn lại bộ máy tổ chức phù hợp với thực tế; Triển khai áp dụng các mô hình quản trị, quản lý hiện đại; Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nhân sự, đổi mới phương pháp làm việc nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, tối ưu năng suất lao động.
 - Về tài chính: Rà soát, xem xét và lập kế hoạch dòng tiền để nâng cao hiệu quả sử dụng, đáp ứng đủ tài chính cho các dự án đầu tư.
- Tăng cường nắm bắt các thông tin thị trường, phân tích, đánh giá các cơ hội đầu tư.

2. VỀ CÔNG TÁC ĐẦU TƯ VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

2.1. Về đầu tư tài chính và công bố thông tin

- Tăng cường quản lý, giám sát hoạt động của Người đại diện phần vốn cũng như hiệu quả vốn đầu tư của Tổng công ty tại các doanh nghiệp thành viên.
- Thực hiện mua thêm cổ phần của các doanh nghiệp thành viên có kế hoạch phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để đảm bảo lợi ích của Tổng công ty.
- Công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật.

2.2. Về đầu tư xây dựng Hệ thống phân phối và khai thác các quỹ đất

- Khảo sát các khu đất có thể triển khai đầu tư xây dựng dự án, làm việc với các nguồn tài trợ vốn để triển khai thực hiện dự án ngay sau khi được Bộ Y tế, Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Cập nhật tình hình, theo sát các chỉ đạo của các cơ quan quản lý Nhà nước để triển khai đổi tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng kế hoạch khai thác hiệu quả các khu đất của Tổng công ty.

3. TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC QUỐC TẾ, HỢP TÁC VỚI SANOFI VÀ CÁC DOANH NGHIỆP THÀNH VIÊN KHÁC

- Tiếp tục thúc đẩy, tăng cường hợp tác với Sanofi cũng như các công ty dược đa quốc gia khác để tìm kiếm các cơ hội đầu tư, đặc biệt về vấn đề chuyển giao biệt dược gốc.
- Tiếp tục đẩy mạnh hợp lực đầu tư với các doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty trong việc sản xuất các thuốc chuyển giao công nghệ, các thuốc có dạng bào chế công nghệ cao...

4. LIÊN TỤC CẬP NHẬT CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT, CHÍNH SÁCH MỚI CỦA BỘ Y TẾ VÀ CÁC CƠ QUAN HỮU QUAN KHÁC

Bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế và các vụ, cục có liên quan trong việc hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp dược, dược liệu sản xuất trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó tập trung ưu tiên các nội dung, giải pháp về các chính sách ưu đãi đối với việc sản xuất, cung ứng thuốc chuyên khoa đặc trị, thuốc có dạng bào chế đặc biệt, nghiên cứu thuốc có nguồn gốc từ dược liệu Việt Nam mang thương hiệu quốc gia và quy hoạch hệ thống phân phối theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả.

5. NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI VÀ ỨNG DỤNG CÁC CÔNG NGHỆ SỐ vào các hoạt động thực tiễn của Tổng công ty và các doanh nghiệp thành viên; Áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng, kỹ thuật cao, các mô hình quản trị hiện đại góp phần tạo ra các giá trị bền vững của doanh nghiệp.

Tiếp nối những kết quả đạt được trong năm 2021, trong các năm tiếp theo Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục cùng cố năng lực quản trị, phát huy vai trò định hướng, chỉ đạo các hoạt động kinh doanh, đưa ra các giải pháp trọng tâm phù hợp và linh hoạt trong từng giai đoạn, thời điểm, hướng tới hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh, đáp ứng sự phát triển của Tổng công ty và sự mong đợi của các cổ đông.

Chúng tôi tin tưởng rằng cùng với sự đồng thuận, nhất trí cao của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể cán bộ, nhân viên Tổng công ty sẽ nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 với mục tiêu phát triển bền vững.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Tôi xin gửi tới Quý cổ đông lời chúc sức khỏe, thành đạt và lời cảm ơn chân thành vì sự tin tưởng, đồng hành của Quý cổ đông với Tổng công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Văn Sơn

LỄ KÝ KẾT BIÊN BẢN GHI NHỚ TRONG LĨNH VỰC CHĂM SÓC SỨC KHỎE GIAI ĐOẠN 2021 - 2023 GIỮA TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP VÀ TẬP ĐOÀN SANOFI (PHÁP)

Vào hồi 16h00 ngày 04/11/2021 (giờ Paris - Pháp), trong khuôn khổ chuyến thăm và làm việc chính thức của Đoàn lãnh đạo cấp cao Chính phủ Việt Nam tại Cộng hòa Pháp, Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP (Vinapharm) và Sanofi - một trong những Tập đoàn dược phẩm đa quốc gia hàng đầu thế giới đã ký Biên bản ghi nhớ Chương trình hợp tác trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe giai đoạn 2021 - 2023.



Sự kiện ký kết diễn ra dưới sự chứng kiến của Ngài Phạm Minh Chính - Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, đại diện lãnh đạo cấp cao hai nước và đại diện lãnh đạo của Vinapharm và Sanofi.



Ông Lê Văn Sơn - Chủ tịch HĐQT Vinapharm và Ông Thomas Triomphe
- Phó Chủ tịch Tập đoàn Sanofi ký Biên bản ghi nhớ

Biên bản ghi nhớ được hai bên ký kết tập trung vào các lĩnh vực: (i) Mở rộng năng lực sản xuất của Sanofi tại Việt Nam cho phù hợp mục đích xuất khẩu; (ii) Hỗ trợ tài chính cho đầu tư vào năng lượng sinh học sử dụng trấu gạo nhằm thay thế cho dầu diesel; (iii) Hợp tác và đóng góp cho các hoạt động giáo dục thường xuyên/nâng cao nhận thức về bệnh tật và (iv) Tiếp tục các hỗ trợ về cung cấp hệ thống kho bảo quản tiêu chuẩn để lưu trữ hàng hóa, trang thiết bị y tế, đảm bảo nguồn cung y tế tại chỗ phục vụ công tác phòng chống dịch Covid - 19



Thủ tướng Phạm Minh Chính phát biểu tại Lễ ký Biên bản ghi nhớ

tại Việt Nam.

Quan hệ hợp tác giữa Vinapharm và Sanofi được xây dựng từ năm 1993 và cho đến nay Vinapharm là đối tác chiến lược duy nhất của Tập đoàn Sanofi tại Việt Nam. Trong gần 30 năm qua, Vinapharm và Sanofi thường xuyên có những trao đổi, thống nhất để phát triển sâu rộng mối quan hệ hợp tác giữa hai bên. Hiện nay Công ty cổ phần Sanofi Việt Nam - thuộc Tập đoàn Sanofi là doanh nghiệp sản xuất dẫn đầu ngành dược Việt Nam và đóng góp vai trò quan trọng trong việc cung cấp các sản phẩm chất lượng cao phục vụ công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của người dân Việt Nam.

Vinapharm tin tưởng rằng chuyến thăm và làm việc của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam cùng với việc ký Biên bản ghi nhớ giữa Vinapharm và Sanofi tại Pháp sẽ nâng cao mối quan hệ hợp tác sâu rộng và tăng cường hơn nữa sự hiểu biết giữa Tập đoàn Sanofi và Vinapharm, góp phần thúc đẩy sự phát triển của ngành Dược Việt Nam cũng như tăng cường hơn nữa mối quan hệ hợp tác hữu nghị giữa hai quốc gia Việt Nam và Cộng hòa Pháp.



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát đã chủ động thực hiện nhiệm vụ, kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Tổng công ty. Các hoạt động tập trung chủ yếu thực hiện các nội dung công việc sau:

- Trong năm 2021 Ban Kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp để tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo các chức năng đã được quy định và thống nhất đánh giá hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị, điều hành và hoạt động kế toán tài chính của Tổng công ty năm 2021.

- Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tuần, hàng tháng với Ban lãnh đạo Tổng công ty để nắm vững tình hình hoạt động kinh doanh, những định hướng chiến lược kinh doanh, các giải pháp thực hiện và tham gia ý kiến đối với các nội dung của cuộc họp, đảm bảo các hoạt động kinh doanh của Tổng công ty tuân thủ luật pháp và Điều lệ của Tổng công ty.

- Kiểm tra và giám sát việc thực hiện các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021; Việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của

HĐQT, Ban Điều hành. Giám sát việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty.

- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp.

- Giám sát việc thực hiện chính sách chế độ trong hoạt động kinh doanh, trong hạch toán kế toán, nhằm phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những sai sót trong công tác quản lý của Tổng công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý và Báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2021.

- Tham gia xây dựng và có ý kiến để hoàn thiện đối với các quy trình nghiệp vụ, quy chế quản trị điều hành của Tổng công ty và giám sát việc thực hiện các quy trình, quy chế đã ban hành.

- Về kết quả giải quyết các kiến nghị của cổ đông: Trong năm 2021 Tổng công ty đã nhận được 01 kiến nghị của cổ đông liên quan đến công tác tổ chức ĐHĐCĐ của Tổng công ty. Ban Kiểm soát đã phối hợp với HĐQT, Ban Điều hành trả lời 01 kiến nghị của cổ đông theo quy định.



II. KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2021

1. VỀ KIỂM SOÁT CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH

a) Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT)

Ban Kiểm soát chúng tôi thống nhất các nội dung đánh giá về công tác quản trị điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong Báo cáo của HĐQT.

- Năm 2021 HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp và lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản và đã ban hành 110 Nghị quyết, 15 Quyết định của HĐQT.

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình và tuân thủ pháp luật hiện hành, Điều lệ của Tổng công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Các nghị quyết của HĐQT được ban hành theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty, và các quy định của pháp luật.

b) Hoạt động của Ban Điều hành

- Trong năm 2021, Ban Điều hành đã thực hiện các hoạt động kinh doanh của Tổng công ty có hiệu quả và tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Ban Kiểm soát không nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

c) Sự phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát với HĐQT và Ban Điều hành

- Năm 2021 Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý đã duy trì sự phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Tổng công ty, của cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Tổng công ty.

- Trong năm, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Ban điều hành đã gửi các báo cáo và tài liệu cho Ban Kiểm soát theo yêu cầu và theo quy định của Điều lệ Tổng công ty, các tài liệu và thông tin về các nghị quyết của HĐQT cũng được cung cấp đầy đủ, kịp thời, tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

2. VỀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH

2.1. Kết quả kinh doanh tổng hợp

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2020	KH 2021	TH 2021	So sánh (%)	
					So với NT	So với KH
1	Tổng doanh thu	275.267	268.801	273.860	99,5%	101,9%
2	Lợi nhuận trước thuế	178.563	193.052	243.758	136,5%	126,3%
3	Lợi nhuận sau thuế	178.530		243.758	136,5%	-

2.2. Kết quả kinh doanh hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2020	KH 2021	TH 2021	So sánh %	
					Với NT	Với KH
1	Tổng doanh thu	5.409.980	5.420.478	4.989.551	92,2%	92,1%
2	Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	151.316	75.527	90.499	59,8%	119,8%
3	Lợi nhuận trước thuế	238.032	152.897	234.445	98,5%	153,3%
4	Lợi nhuận sau thuế	215.875		217.351	100,7%	-

3. VỀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG KHÁC NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

3.1. Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán: Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

3.2. Về việc phân phối lợi nhuận:

- Về cổ tức: Tổng công ty đã thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2020 đợt một là 4% theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; Ngày 10/3/2022 HĐQT Tổng công ty đã có Nghị quyết về việc chi trả cổ tức còn lại năm 2020 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2021.

- Về trích lập các quỹ: Công ty đã thực hiện việc trích lập các quỹ theo đúng phương án phân phối lợi nhuận đã trình và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

3.3. Về việc thực hiện tiền lương của Cán bộ quản lý, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát:

Tổng công ty đã thực hiện việc chi trả tiền lương của cán bộ quản lý, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

4. VỀ THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021 VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN CỦA TỔNG CÔNG TY

Trên cơ sở kiểm tra số liệu và giải trình chi tiết của Ban lãnh đạo Tổng công ty tại BCTC hợp nhất và BCTC tổng hợp, Ban Kiểm soát xác nhận các nội dung như sau:

- BCTC đã được lập theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành;
- Số liệu báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, kết quả kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ của Tổng công ty;
- Các thông tin về tình hình tài chính được công bố và thuyết minh một cách rõ ràng đáp ứng được yêu cầu của các cơ quan quản lý và nhà đầu tư.

4.1. Bảng cân đối kế toán

Chúng tôi đồng ý với ý kiến của kiểm toán độc lập về các số liệu tài sản ngày 31/12/2021. Chúng tôi đã xem xét các biến động về tài sản, nguồn vốn và các khoản nợ trong kỳ trên BCTC hợp nhất với một số điểm nhận xét và lưu ý như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 31/12/21	So với đầu năm	Nhận xét
TÀI SẢN NGẮN HẠN	3.767.718	-4,5%	
Tiền và các khoản tương đương tiền	193.916	133,2%	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm tăng 111 tỷ đồng so với đầu năm (tương đương 133,2%) chủ yếu là biến động tăng tại các Công ty con là Codupha và CPC1. Biến động này phù hợp với hoạt động các công ty sử dụng tiền để tăng nhập hàng hóa cuối năm để chuẩn bị hàng hóa đáp ứng nhu cầu khách hàng theo kế hoạch năm 2022.
Đầu tư tài chính ngắn hạn	673.050	11,8%	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 70,9 tỷ đồng, tương đương 11,8%, chủ yếu là do các công ty tăng các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.803.532	-0,7%	Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 0,7%. Trong đó phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng 11 tỷ, tương đương 0,7%. Chúng tôi tiếp tục lưu ý Tổng công ty và đặc biệt là các công ty con cần tiếp tục tăng cường công tác quản lý, thu hồi công nợ để giảm bị chiếm dụng vốn, giảm chi phí vốn và giảm thiểu rủi ro phát sinh nợ khó đòi.
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.679.810	0,7%	
Trả trước cho người bán ngắn hạn	18.530	-73,8%	Các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn giảm 52 tỷ đồng, tương đương 73,8%.

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 31/12/21	So với đầu năm	Nhận xét
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	18.705	-3,3%	Dự phòng phải thu ngắn hạn giảm 0,64 tỷ đồng, tương đương 3,3%
Hàng tồn kho	1.058.358	-24,5%	Giá trị hàng tồn kho cuối 2021 giảm 343,5 tỷ đồng so với năm 2020 chủ yếu là việc giảm hàng hóa tồn kho tại Codupha.
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	22.300	75,3%	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho tăng 9,5 tỷ đồng so với đầu năm.
Tài sản ngắn hạn khác	38.862	-4,4%	Tài sản ngắn hạn khác giảm 4,4% so với đầu năm.
TÀI SẢN DÀI HẠN	2.094.376	-3,0%	
Các khoản phải thu dài hạn	1.740	1.598,0%	
Tài sản cố định	331.084	2,9%	
Tài sản cố định hữu hình	217.641	5,7%	
TSCĐ vô hình	113.444	-2,1%	
Bất động sản đầu tư	775	-	
Tài sản dở dang dài hạn	5.788	-84,8%	Tài sản dở dang giảm 84,8% chủ yếu là hạch toán giảm chi phí đầu tư xây dựng kết chuyển thành TSCĐ kho của CPC1 tại Tân Tạo, TP. Hồ Chí Minh 34,8 tỷ đồng.
Đầu tư tài chính dài hạn	1.719.106	-2,6%	

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 31/12/21	So với đầu năm	Nhận xét
Đầu tư vào các công ty liên kết	889.749	-8,4%	Giá trị các khoản đầu tư vào công ty liên kết (PP vốn chủ) giảm 8,4% chủ yếu là do Tổng công ty hạch toán giảm giá trị đầu tư từ khoản cổ tức nhận được từ Công ty CP Dược phẩm Sanofi - Synthelabo (SSV) là 109 tỷ đồng. Công ty SSV đang thực hiện các thủ tục để giải thể theo quy định.
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	833.526	0,0%	
Dự phòng đầu tư dài hạn	4.169	-89,7%	
Tài sản dài hạn khác	35.883	1,5%	
Chi phí trả trước dài hạn	35.883	1,5%	Chi phí trả trước dài hạn tăng 0,5 tỷ đồng, do phân bổ vào chi phí trong năm.
TỔNG TÀI SẢN	5.862.094	-3,9%	
NỢ PHẢI TRẢ	2.867.374	-10,2%	Nợ phải trả giảm 326,8 tỷ chủ yếu do tăng khoản phải trả ngắn hạn người bán
Nợ ngắn hạn	2.816.371	-10,2%	
Phải trả người bán ngắn hạn	1.476.009	-15,0%	Phải trả người bán ngắn hạn giảm 261 tỷ đồng chủ yếu đến từ Codupha.
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	58.160	0,1%	
Vay ngắn hạn	1.181.906	-3,9%	Vay ngắn hạn và nợ dài hạn đến hạn trả trong kỳ giảm 47,5 tỷ đồng.
Nợ dài hạn	51.003	-11,0%	
VỐN CHỦ SỞ HỮU	2.994.720	2,9%	
Vốn chủ sở hữu	2.994.720	2,9%	Vốn chủ sở hữu tăng 2,9%, tương đương 85,8 tỷ đồng do tích lũy từ lợi nhuận sau thuế của Tổng công ty.
Vốn góp của chủ sở hữu	2.370.000	0,0%	

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 31/12/21	So với đầu năm	Nhận xét
Vốn khác của chủ sở hữu	57.739	0,0%	
Quỹ đầu tư phát triển	243.641	44,9%	Quỹ Đầu tư phát triển tăng 75,5 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	676.393	-0,9%	Lợi nhuận sau thuế giảm 6,0 tỷ đồng
TỔNG NGUỒN VỐN	5.862.094	-3,9%	

4.2. Báo cáo kết quả kinh doanh

Chúng tôi đồng ý với ý kiến của kiểm toán độc lập về kết quả kinh doanh năm 2021 và có một số nhận xét và lưu ý như sau:

Với những khó khăn chung của nền kinh tế và tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, tổng doanh thu hợp nhất giảm 7,8% so với năm trước và đạt 92,1% kế hoạch năm, tuy nhiên lợi nhuận hợp nhất đạt 153,3% kế hoạch do nhiều công ty có nhiều biện pháp tiết giảm chi phí, giá thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận. Kết quả kinh doanh tổng hợp của Tổng công ty đạt cao so với kế hoạch và năm trước, lợi nhuận trước thuế đạt 126,3% kế hoạch năm và tăng 36,5% so với năm trước.

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 2021	Thay đổi %	Nhận xét
Doanh thu thuần	4.873.577	-8,2%	Doanh thu thuần giảm 437 tỷ đồng, tương đương 8,2% so với năm 2020 chủ yếu là sự giảm sút doanh thu từ Công ty CP Dược phẩm Trung ương Codupha do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 và những khó khăn chung của ngành cũng làm doanh số của các công ty giảm sút.
Giá vốn hàng bán	4.433.828	-7,6%	Giá vốn hàng bán giảm 7,6%.

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 2021	Thay đổi %	Nhận xét
Lợi nhuận gộp	439.749	-14,4%	Lợi nhuận gộp giảm 14,4% so với năm 2020. Và tỷ lệ lợi nhuận gộp/Doanh thu cũng giảm từ 9,7% năm 2020 xuống 9,0% năm 2021.
Doanh thu hoạt động tài chính	114.152	21,2%	Doanh thu hoạt động tài chính tăng 21,2% so với năm 2020.
Chi phí tài chính	34.623	-72,8%	Chi phí tài chính giảm 92,8 tỷ đồng, tương đương 72,8% so với năm trước.
Trong đó: Chi phí lãi vay	59.454	-19,6%	Chi phí lãi vay giảm 14,5 tỷ đồng, tương đương 19,6%.
Phần lãi trong công ty liên kết	90.499	-40,2%	Phần lãi trong công ty liên kết giảm 40,2% do hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp giảm.
Chi phí bán hàng	255.589	-1,2%	Chi phí bán hàng giảm 3,2 tỷ đồng, tương đương giảm 1,2% so với năm 2020.
Chi phí quản lý doanh nghiệp	119.808	-12,7%	Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 17,4 tỷ đồng, tương đương giảm 12,7% so với năm 2020
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	234.381	-0,5%	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh giảm 1,1 tỷ đồng (0,5%) do doanh thu giảm và tiết giảm chi phí.
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	234.445	-1,5%	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 3,6 tỷ đồng. Tuy nhiên tỷ suất lợi nhuận thuần/doanh thu thuần năm 2021 cũng cao hơn so với năm 2020.
Lợi nhuận sau thuế	217.351	0,7%	

4.3. Các chỉ số tài chính cơ bản

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2020
1. Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (số cuối năm)	%	64,3%	64,6%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	35,7%	35,4%
2. Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	48,9%	52,3%
Nguồn Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	51,1%	47,7%
3. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,95	0,80
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,34	1,26
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,5%	4,1%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	7,4%	7,5%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,6%	3,7%
5. Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,60	3,56

+ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn có xu hướng tăng lên. Tuy nhiên cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn tương đối hợp lý và cũng không có biến động lớn trong năm.

+ Khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành năm 2021 tăng lên so với năm 2020. Trong đó, chỉ tiêu thanh toán hiện hành bằng 1,34 lần lớn hơn 1 cho thấy Tổng công ty có khả năng đảm bảo thanh toán tốt được các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần năm 2021 tăng lên so với năm 2020. Tuy nhiên Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu và Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản lại giảm sút. Tuy nhiên mức giảm không cao trong bối cảnh dịch bệnh và nhiều khó khăn chung của ngành.

+ Vòng quay hàng tồn kho giảm, tuy nhiên mức giảm không nhiều.

5. VỀ KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ, MUA SẮM CỦA TỔNG CÔNG TY

- Các hoạt động đầu tư góp vốn, mở rộng hợp tác vào các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh ngành dược đều được Tổng công ty phân tích, đánh giá kỹ lưỡng, xây dựng phương án và trình cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương trước khi thực hiện. Nhìn chung các hoạt động đầu tư trong năm 2021 đều có hiệu quả, bảo toàn và phát triển được vốn của Tổng công ty.

- Việc thực hiện các dự án đầu tư và mua sắm tài sản cố định tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định hiện hành về trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản, về thẩm quyền quyết định đầu tư, về đấu thầu, đấu giá,...

6. ĐÁNH GIÁ TÍNH HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ CỦA HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ, KIỂM TOÁN NỘI BỘ, QUẢN LÝ RỦI RO VÀ CẢNH BÁO SỚM CỦA TỔNG CÔNG TY

- Lĩnh vực hoạt động chính của Tổng công ty là hoạt động đầu tư vốn và quản lý vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác (công ty con và các công ty liên kết) thông qua Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác. Các hoạt động kinh doanh trực tiếp chủ yếu thực hiện tại các công ty con và các đơn vị liên kết. Bộ máy tổ chức quản lý của Tổng công ty bao gồm: HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng, bộ phận pháp chế theo quy định và không tổ chức hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ riêng, độc lập.

- Về cơ bản các hệ thống kiểm soát nội bộ hiện tại của Tổng công ty đáp ứng được yêu cầu. Các chủ trương, Nghị quyết của ĐHQĐ, của HĐQT, Ban Tổng giám đốc đều được triển khai thực hiện và giám sát thực hiện đầy đủ trước, trong, sau và có hiệu lực, hiệu quả.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Nhìn chung các hoạt động của Tổng công ty trong năm 2021 tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty, thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động kinh doanh tổng hợp và hợp nhất năm 2021 đều có lãi và hiệu quả kinh doanh được nâng cao. Hệ số bảo toàn vốn năm 2021 đạt 1,03 lần theo BCTC hợp nhất và đạt 1,05 lần theo BCTC tổng hợp.

Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc một số nội dung sau:

- Tập trung hoàn thành việc xây dựng Hệ thống phân phối của Tổng công ty và thực hiện các kiến nghị của các đơn vị tư vấn nhằm cải thiện cơ cấu vận hành hiện tại của Hệ thống phân phối của các công ty con, qua đó nâng

cao hiệu quả hoạt động của các công ty và hiệu quả kinh doanh tổng hợp của Tổng công ty.

- Tổng công ty chỉ đạo và phối hợp với các công ty thành viên chủ động xây dựng phương án ứng phó với những ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid-19 đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, có phương án đảm bảo nguồn cung nguyên liệu, nguồn hàng cho sản xuất kinh doanh và các biện pháp phòng chống dịch bệnh có hiệu quả.

- Tổng công ty và các công ty con cần có biện pháp thu hồi dứt điểm khoản công nợ đã phát sinh lâu ngày, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Xem xét cho ý kiến và quyết định phương án tái cơ cấu, thoái vốn, sắp xếp lại các đơn vị, công ty liên kết kinh doanh không hiệu quả như Trung tâm Dược mỹ phẩm, Công ty CP Dược Danapha - Nanosome,...

- Tổng công ty và các công ty con cần có các biện pháp quản lý chặt chẽ hàng tồn kho, đẩy mạnh công tác bán hàng, giảm rủi ro hàng chậm luân chuyển, giảm chất lượng.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Văn Khải





**NGHIÊN CỨU TƯƠNG ĐƯƠNG SINH HỌC
VINAPHARM R&D**



2019 - GCP

- Phòng khám Chuyên khoa nội
- Phòng cấp cứu



2020

- Đơn vị đầu tiên được cấp GCNKD BE
- Dịch vụ Nghiên cứu độ ổn định

**VINAPHARM BE
NHỮNG YẾU TỐ
NỀN TẢNG**



TUÂN THỦ:

- HTCL: GLP, GCP, ISO 9001
- Hướng dẫn: ASEAN, EMEA, FDA
- Đánh giá năng lực: BYT, CG quốc tế độc lập Abbott

HOẠT ĐỘNG:

- Dịch vụ kiểm nghiệm, nghiên cứu độ ổn định
- Nghiên cứu BA/BE (lâm sàng & phân tích sinh học)

LÂM SÀNG:

- 40 giường camera giám sát, chuông báo
- 01 phòng cấp cứu (04 máy theo dõi chức năng sống)

PHÂN TÍCH:

- LCMS/MS, HPLC, UV-Vis, Hòa tan, tủ -30°C, -40°C, -70°C
- Tủ vi khí hậu - 750 lít (Mettler - Đức)

- 22 CBNV Trung tâm
- 10 CBNV Bệnh viện Đa liễu Trung ương

Tăng sinh tế bào gốc nội sinh

OLIMPIQ SXC250% SL CAPSULES A + B

An toàn – Hữu cơ – Không biến đổi gen

Tái tạo cơ thể - Chống lão hóa, bệnh tật - Duy trì tuổi xuân

Hãy bảo vệ bản thân và gia đình

CHÍNH LÚC NÀY & NGAY BÂY GIỜ



Không chứa các thành phần gây dị ứng



100% tự nhiên, không biến đổi gen



Viên A

BẢO VỆ TẾ BÀO GỐC KHỎE MẠNH

Với các thành phần chiết xuất từ Đậu Tầm Sữa (Radix Astragali), Inulin, Astragalus root extract Astragaloside, Crôm và hỗn hợp Flavin 77.

- Các chất giàu flavonoid
- Chống oxy hoá
- Giảm số lượng các gốc tự do
- Kháng khuẩn
- Giảm nguy cơ ung thư

Viên B

GIÚP TĂNG SINH TẾ BÀO GỐC NỘI SINH THÊM 2,5 LẦN

Với các thành phần chiết xuất từ Hạt Cây Gai Dầu (Hempseed), L-carnitine, Nấm Linh Chi (Ganoderma Lucidum), NADH, L-arginine, Q10 co-enzyme, Diệp Lục, Tảo Spirulina, Fucoidan, Râu Ngô, quả Lycium.

- Tăng sinh tế bào gốc nội sinh



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



NGƯỜI ĐANG ĐIỀU TRỊ BỆNH HOẶC TRONG QUÁ TRÌNH PHỤC HỒI

Tối đa 3 lần 1 ngày
(1 viên A + 1 viên B)/ lần



NGƯỜI TIÊU DÙNG UỐNG DUY TRÌ VÀ TĂNG CƯỜNG SỨC KHOẺ

1 - 2 lần 1 ngày
(1 viên A + 1 viên B)/ lần

LƯU Ý:

- Nên uống trước bữa sáng sẽ tốt nhất giúp cơ thể tỉnh táo vì ban ngày cơ thể hoạt động nhiều hơn nên nhu cầu sử dụng tế bào gốc cao hơn. Nếu dùng vào buổi tối có thể gây khó ngủ với một số bệnh nhân.
- Nên uống trước bữa ăn từ 15 phút đến 20 phút do sản phẩm hấp thụ tốt tại ruột non.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH THÔNG TIN VỀ TỔNG CÔNG TY

Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP (“Tổng công ty”) được chuyển đổi từ hình thức công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu sang công ty cổ phần từ ngày 8 tháng 12 năm 2016 theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100109385 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Hoạt động kinh doanh chính của Tổng công ty trong năm hiện tại được trình bày tại Thuyết minh số 1 - Thông tin về Tổng công ty.

Tổng công ty có trụ sở chính tại số 12 Ngô Tất Tố, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam và các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Văn phòng Tổng công ty	12 Ngô Tất Tố, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội
Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Khoa học Công nghệ Dược	160 phố Tôn Đức Thắng, quận Đống Đa, Hà Nội
Văn phòng đại diện Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP tại Thành phố Hồ Chí Minh	126A phố Trần Quốc Thảo, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
Trung tâm Dịch vụ Thương mại Dược mỹ phẩm	12 Ngô Tất Tố, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

• Ông Lê Văn Sơn	Chủ tịch	
• Ông Đinh Xuân Hấn	Thành viên	
• Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên	
• Bà Nguyễn Hồng Nhung	Thành viên	
• Bà Phạm Thị Xuân Hương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 6 năm 2021
• Ông Trần Anh Vương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 6 năm 2021

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

• Ông Đinh Xuân Hấn	Tổng Giám đốc
• Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Phó Tổng Giám đốc

BAN KIỂM SOÁT

• Ông Nguyễn Văn Khải	Trưởng Ban kiểm soát
• Bà Ngô Thị Bích Thảo	Thành viên
• Ông Trần Văn Hải	Thành viên

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Lê Văn Sơn, Chủ tịch Hội đồng quản trị. Ông Lê Văn Sơn đã ủy quyền cho Ông Đinh Xuân Hấn - Tổng Giám đốc ký báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Giấy Ủy quyền số 001/GUQ-TCTD ngày 4 tháng 1 năm 2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Tổng công ty

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2021

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty và các công ty con ("sau đây được gọi chung là "Tổng công ty và các công ty con") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng công ty và các công ty con trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tổng công ty và các công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng công ty và các công ty con sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các số sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty và các công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các số sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tổng công ty và các công ty con và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp

để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

TM. Ban Tổng Giám đốc



Đinh Xuân Hấn
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP



Kính gửi: Các cổ đông của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Tổng công ty và các công ty con"), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 5 đến trang 55, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty và các công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo

cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty và các công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng công ty và các công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng công ty và các công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Trịnh Xuân Hòa
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0754-2018-004-1

Nguyễn Quý Mạnh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4482-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 01 - DN/HN

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.767.717.622.740	3.943.433.007.847
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	193.915.647.600	83.142.273.139
1. Tiền	111		128.415.647.600	73.142.273.139
2. Các khoản tương đương tiền	112		65.500.000.000	10.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	673.050.000.000	602.156.027.397
1. Chứng khoán kinh doanh	121		50.000.000	10.176.027.397
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		673.000.000.000	591.980.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.803.532.148.236	1.815.570.080.027
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6.1	1.679.810.136.308	1.668.607.215.899
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6.2	18.530.465.674	70.603.935.079
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	123.858.458.473	95.706.418.040
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	6.3	(18.705.056.681)	(19.347.488.991)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		38.144.462	-
IV. Hàng tồn kho	140	9	1.058.357.832.458	1.401.907.156.060
1. Hàng tồn kho	141		1.080.657.502.313	1.414.631.246.102
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(22.299.669.855)	(12.724.090.042)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		38.861.994.446	40.657.471.224
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14	5.066.875.775	3.016.143.466
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		31.334.653.711	35.625.137.312
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		2.460.464.960	2.016.190.446

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 01 - DN/HN

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.094.376.354.920	2.159.702.617.164
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.740.233.344	102.485.628
1. Phải thu dài hạn khác	216		1.740.233.344	102.485.628
II. Tài sản cố định	220		331.084.484.398	321.896.945.006
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	217.640.697.264	205.998.098.095
- Nguyên giá	222		523.397.176.194	498.076.090.070
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(305.756.478.930)	(292.077.991.975)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	113.443.787.134	115.898.846.911
- Nguyên giá	228		128.507.702.143	128.506.486.793
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(15.063.915.009)	(12.607.639.882)
III. Bất động sản đầu tư	230	12	774.851.903	-
1. Nguyên giá	231		3.985.959.391	-
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(3.211.107.488)	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		5.787.707.791	37.995.016.767
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	5.787.707.791	37.995.016.767
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	14	1.719.106.111.876	1.764.351.764.800
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		889.748.857.260	971.353.164.123
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		833.526.199.493	833.526.199.493
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(4.168.944.877)	(40.527.598.816)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		35.882.965.608	35.356.404.963
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	15	35.882.965.608	35.356.404.963
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		5.862.093.977.660	6.103.135.625.011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 01 - DN/HN

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		2.867.374.219.901	3.194.218.954.138
I. Nợ ngắn hạn	310		2.816.370.849.290	3.136.938.847.527
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16.1	1.476.008.546.518	1.737.216.972.520
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16.2	58.159.638.047	58.114.092.866
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	6.016.485.533	8.086.642.045
4. Phải trả người lao động	314		18.982.509.075	30.722.007.035
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	8.714.546.415	9.485.468.753
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		199.690.909	199.237.500
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	55.106.474.414	50.229.903.676
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	1.181.905.575.747	1.229.483.636.363
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	22	11.277.382.632	13.400.886.769
II. Nợ dài hạn	330		51.003.370.611	57.280.106.611
1. Phải trả người bán dài hạn	331	16.1	12.000.000.000	12.000.000.000
2. Phải trả dài hạn khác	337		168.648.611	158.648.611
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20	38.834.722.000	45.121.458.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.994.719.757.759	2.908.916.670.873
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	2.994.719.757.759	2.908.916.670.873
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		2.370.000.000.000	2.370.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.370.000.000.000	2.370.000.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		57.739.257.171	57.739.257.171
3. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		(523.045.149.504)	(539.737.478.258)
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		(1.435.462.388)	2.568.774.301
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		243.640.718.349	168.112.782.422
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		982.699.119	982.699.119
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		676.392.720.771	682.427.840.086
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		492.915.938.873	498.990.995.275
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		183.476.781.898	183.436.844.811
8. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		170.444.974.241	166.822.796.032
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		5.862.093.977.660	6.103.135.625.011

Người lập

Ngày 25 tháng 3 năm 2022

Người duyệt

Nguyễn Thị Hằng
Người lập

Trần Anh Tuấn
Kế toán trưởng

Hàn Thị Khánh Vinh
Phó Tổng Giám đốc

Đinh Xuân Hân
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 02 - DN/HN

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	24.1	4.907.442.171.786	5.334.174.800.745
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	24.1	(33.865.455.962)	(22.964.986.741)
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	24.1	4.873.576.715.824	5.311.209.814.004
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	25	(4.433.827.644.346)	(4.797.711.488.517)
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		439.749.071.478	513.498.325.487
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24.2	114.152.360.682	94.200.191.105
7. Chi phí tài chính	22	26	(34.622.985.941)	(127.496.489.198)
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		(59.454.036.669)	(73.992.059.074)
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	14.1	90.499.106.352	151.315.993.349
9. Chi phí bán hàng	25	27	(255.588.685.903)	(258.769.965.565)
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	(119.808.045.260)	(137.204.292.431)
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		234.380.821.408	235.543.762.747
12. Thu nhập khác	31		1.821.454.438	4.569.646.498
13. Chi phí khác	32		(1.757.013.250)	(2.081.244.936)
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		64.441.188	2.488.401.562
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		234.445.262.596	238.032.164.309
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29.1	(17.094.497.845)	(22.157.025.718)
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		217.350.764.751	215.875.138.591
19. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	61		195.351.573.558	195.070.302.452
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		21.999.191.193	20.804.836.139
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	774	770
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	31	774	770

Ngày 25 tháng 3 năm 2022

Người lập

Nguyễn Thị Hằng
Người lập

Trần Anh Tuấn
Kế toán trưởng

Hàn Thị Khánh Vinh
Phó Tổng Giám đốc

Đình Xuân Hấn
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 03 - DN/HN

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	1		234.445.262.596	238.032.164.309
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	2	10,11	28.713.313.734	27.917.396.805
Các khoản dự phòng	3		(14.402.645.174)	33.836.025.786
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	4		(298.158.015)	6.554.602.686
Lãi từ hoạt động đầu tư	5		(160.085.293.380)	(220.349.810.536)
Chi phí lãi vay	6	26	59.454.036.669	73.992.059.074
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8		147.826.516.430	159.982.438.124
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	9		20.646.087.290	(242.058.789.277)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		320.950.882.527	(111.846.020.008)
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11		(255.752.967.013)	292.419.037.247
Giảm chi phí trả trước	12		(2.577.292.954)	2.825.665.166
Tăng chứng khoán kinh doanh	13		10.126.027.397	(10.176.027.397)
Tiền lãi vay đã trả	14		(59.521.044.987)	(74.504.804.739)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	17	(19.139.406.433)	(19.520.965.479)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(18.490.581.375)	(16.281.189.616)
Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động kinh doanh	20		144.068.220.882	(19.160.655.979)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 03 - DN/HN

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21		(10.467.840.188)	(24.716.271.630)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22		417.481.818	400.000.000
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(181.020.000.000)	(457.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24		100.000.000.000	361.500.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(15.452.915.055)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ đi tiền do đơn vị bị thanh lý nắm giữ)	26		16.692.328.754	1.103.697.383
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		218.822.527.853	217.105.578.021
Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư	30		144.444.498.237	82.940.088.719
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu đã phát hành	32		(20.400.000)	-
Tiền thu từ đi vay	33		3.039.510.696.397	3.206.853.497.554
Tiền trả nợ gốc vay	34		(3.093.375.493.013)	(3.198.679.420.658)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu và cổ đông không kiểm soát	36		(110.932.390.900)	(107.565.439.400)
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính	40		(164.817.587.516)	(99.391.362.504)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		123.695.131.603	(35.611.929.764)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		83.142.273.139	118.980.492.011
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(12.921.757.142)	(226.289.108)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	193.915.647.600	83.142.273.139

Ngày 25 tháng 3 năm 2022

Người lập

Nguyễn Thị Hằng
Người lập

Trần Anh Tuấn
Kế toán trưởng

Người duyệt

Hàn Thị Khánh Vinh
Phó Tổng Giám đốc

Đinh Xuân Hấn
Tổng Giám đốc



VINAPHARM

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 126A Trần Quốc Thảo, P. 7, Q. 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3829 0795

Fax: (84-28) 3820 2265

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ DƯỢC

Địa chỉ: 160 Tôn Đức Thắng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại/Fax: (84-24) 3732 7434

Email: trungtamkhcn@vinapharm.com.vn

TRUNG TÂM DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM - VINAPHARM

Địa chỉ: 12 Ngô Tất Tố, P. Văn Miếu, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-28) 3514 4229

Fax: (84-24) 3856 1030

Email: duocmyphamvinapharm@gmail.com